

SỐ 10 - THÁNG 9 - 2013

GIÁO HUẤN XÃ HỘI CÔNG GIÁO

BAN MỤC VỤ CÔNG LÝ VÀ HÒA BÌNH TỔNG GIÁO PHẬN SÀI GÒN



CÔNG LÝ-
Giá trị căn bản của
đời sống xã hội

Đức công bằng...tr.6
Công lý Chúa...tr.10

(Lưu hành nội bộ)



Tâm Nguyện

*Xin Ngài tận diệt trong con
Những gì hung hãn, tà tâm, oán thù
Những gì gian trá, lọc lừa
Những gì sai trái, đam mê, ngu lằm
Giúp con yên Chúa ngày đêm
Niềm tin kiên vững giữa miền gió mưa
Giúp con chấp nhận thiệt thua
Dù người đời ghét, không hề trách ai
Yên người, mến Chúa song đôi
Như câu lục bát muôn đời hai câu.*

TRÂM THIÊN THU

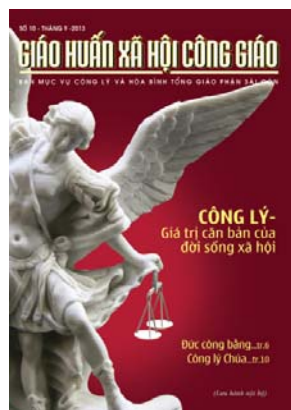
HÂN HOAN CHÚC MỪNG
ĐỨC TÂN TỔNG GIÁM MỤC PHÓ TGP. SÀI GÒN
PHAOLÔ BÙI VĂN ĐỌC

Tập san Phổ biến Giáo huấn Xã hội Công giáo chúng con vui sướng nhận được tin: Ngày 28 tháng 09 năm 2013, Đức Thánh Cha Phanxicô đã bổ nhiệm Đức cha Phaolô Bùi Văn Đọc - hiện đang là Giám mục giáo phận Mỹ Tho - làm Tổng giám mục Phó Tổng giáo phận thành phố Sài Gòn. Đồng thời, Đức Tổng giám mục Phaolô Bùi Văn Đọc cũng được bổ nhiệm làm Giám quản Tông toà giáo phận Mỹ Tho “trống toà và theo ý Tòa Thánh” (sede vacante et ad nutum Sanctae Sedis).

Chúng con xin kính gửi đến Đức Tổng Phaolô những lời chúc mừng chân thành và tâm tình quý mến, hiệp thông trong lời cầu nguyện xin Thiên Chúa Ba Ngôi, nhờ lời chuyển cầu của Đức Mẹ, Thánh Cả Giuse, các thánh Tử đạo Việt Nam, tuôn đổ dồi dào ân sủng trên Đức Tổng Phaolô quý mến và toàn thể Cộng đồng Dân Chúa của Tổng Giáo phận Sài Gòn.

Chúng con hy vọng với sứ vụ mới, Đức Tân Tổng Giám mục phó Tổng Giáo phận Sài Gòn nâng đỡ tập san bé mọn của chúng con để Học thuyết Xã hội của Giáo hội Công giáo, một công cụ loan báo Tin Mừng đang được Giáo hội quan tâm, ngày càng được phổ biến rộng rãi.

Ban Mục vụ Công lý và Hòa bình
Tập san Phổ biến Giáo huấn Xã hội



Trong số này...

ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI ĐỀ CẬP CÔNG BẰNG...tr.4

ĐỨC CÔNG BẰNG... tr.6

GIÁO LÝ CÔNG GIÁO VỀ CÔNG BẰNG....tr.9

CÔNG LÝ CHÚA... tr.10

HÃY GÓP PHẦN MÌNH ... tr.17

TÌNH NGƯỜI CÓ CÒN KHÔNG... tr.18

CÔNG LÝ CỦA NGƯỜI,... tr.18

THA NHÂN LÀ HÓA NGỤC... tr.20

XÓA BẤT CÔNG Ứ?... tr.21

XÂY NGÔI NHÀ VIỆT NAM... tr. 22

XÂY CÔNG LÝ, DẶM ĐƯỜNG..tr.23

BIỆN CHỨNG TIẾN- LÙI- TIẾN...tr.24

TÂM TƯ CÔNG LÝ Ở VIỆT NAM ... tr.25

CỘNG ĐỒNG YÊU THƯƠNG... tr.26

HỎI ĐÁP GIÁO HUẤN XÃ HỘI... tr.28

CƠ QUAN THI HÀNH CÔNG LÝ... tr.30

GIẢI PHÁP NÀO CHO ... tr.32

MỘT “LÃNH ĐẠO” ĐÃ... tr.34

ĐGH Bênêđictô XVI đề cập **CÔNG BẰNG***

“Sự công chính của Thiên Chúa đã được thể hiện nhờ lòng tin vào Đức Giê-su Ki-tô” (x. Rm 3, 21-22)

Anh Chị Em thân mến!

Mỗi năm, vào dịp Mùa Chay, Giáo Hội lại mời gọi ta chân thành xem xét lại cuộc sống của mình dưới ánh sáng những lời dạy của Tin Mừng. Năm nay, tôi muốn đề nghị với anh chị em một vài suy tư về chủ đề lớn công bằng, bắt đầu từ khẳng định của Phaolô: “Sự công chính của Thiên Chúa đã được thể hiện nhờ lòng tin vào Đức Giê-su Ki-tô” (x. Rm 3, 21-22).

Công bằng: “dare cuique suum” (trả cho mỗi người những gì thuộc về người đó)

Trước hết, tôi muốn xem xét ý nghĩa của từ ngữ “công bằng”, trong sự sử dụng thông thường ngụ ý “trả cho mỗi người những gì thuộc về người đó”, theo thuật ngữ nổi tiếng của Ulpianus, một luật gia La Mã ở thế kỷ thứ ba. Tuy nhiên, trong thực tế, định nghĩa cổ điển này không nêu rõ những gì “thuộc về người đó” cần được trả cho mỗi người. Điều mà con người cần nhất thì pháp luật lại không thể đảm bảo được cho người đó. Để sống cuộc sống đầy đủ, cần thiết một cái gì đó sâu sắc hơn, chỉ có thể được cấp như một món quà: ta có thể nói rằng con người sống bởi tình yêu mà chỉ có Thiên Chúa mới có thể thông ban bởi vì Người đã tạo ra con người theo hình ảnh và họa ảnh của Người. Của cải vật chất chắc chắn là hữu ích và cần thiết – thật vậy, chính Chúa Giê-su đã chăm lo chữa các bệnh nhân, đã nuôi các đám đông đi theo Người và, chắc chắn, Người lên án sự dửng dưng mà ngày nay vẫn còn khiến cho hàng trăm triệu người phải chết vì thiếu thực phẩm, nước và thuốc men – thế nhưng, đức công bằng “phân phối” không trả cho con người toàn bộ những gì “thuộc về người đó”. Con người ta vốn đã cần cơm bánh, thì lại càng cần Thiên Chúa gấp bội. Thánh Augustinô nhận xét: “nếu công bằng là nhân đức trả cho mỗi người những gì thuộc về người đó... thì công bằng của con người ở đâu, khi mà con người đào thoát khỏi Thiên Chúa đích thực?” (De Civitate Dei, XIX, 21).

Nguyên nhân của Bất công là gì?

Thánh sử Mác-cô chép lại cho ta những lời sau đây của Chúa Giê-su trong cuộc tranh luận vào thời đó về những gì là tinh sạch và những gì là ô uế: “Không có cái gì từ bên ngoài vào trong con người lại có thể làm cho con người



ra ô uế được; nhưng chính cái từ con người xuất ra, là cái làm cho con người ra ô uế. Vì từ bên trong, từ lòng người, phát xuất những ý định xấu” (Mc 7, 14-15; 20-21). Vượt quá vấn đề tức thời về thức ăn, ta có thể tìm thấy nơi phản ứng của những người Biệt phái một cảm dỗ thường xuyên nơi con người: chỉ ra nguồn gốc của sự dữ nơi một nguyên nhân bên ngoài. Nhiều ý thức hệ hiện đại tận căn gốc giả định trước rằng: vì sự bất công đến “từ bên ngoài”, nên để cho công bằng ngự trị, chỉ cần loại bỏ các nguyên nhân bên ngoài ngăn cản việc thực hiện công bằng là đủ. Cách suy nghĩ này – Chúa Giê-su cảnh báo – là ngây thơ và thiếu cận. Sự bất công, hậu quả của sự dữ, không chỉ đến từ những nguyên nhân bên ngoài; nguồn gốc bất công nằm trong tâm hồn con người, nơi tìm thấy những hạt giống của một sự cộng tác bí ẩn với sự dữ. Tác giả Thánh vịnh cay đắng thừa nhận điều này: “Người thấy cho: lúc chào đời con đã vương lấm lỏi, đã mang tội khi mẹ mới hoài thai” (Tv 51,7). Thật vậy, con người trở nên yếu đuối bởi một ảnh hưởng mãnh liệt, làm thương tổn khả năng hiệp thông với người khác. Tự bản chất, vốn mở ra cho sự chia sẻ tự do, con người lại khám phá nơi mình một trọng lực lạ làm cho con người khép kín nơi chính mình, và khẳng định mình ở trên và đối kháng với những người khác: đây chính là sự ích kỷ, hậu quả của tội nguyên tổ. A-đam và E-và, bị sự dối trá của Satan quyến rũ, chụp lấy trái cây huyền bí bất tuân lệnh truyền của Thiên Chúa, đã thay thế lôgic tin tưởng vào Tình Yêu bằng lôgic nghi ngờ và cạnh tranh; thay

thể lôgic đón nhận và mong chờ trong sự tin tưởng nơi Ai Khác bằng lôgic cướp đoạt và tự tung tự tác (x. Stk 3, 1-6) để rồi cảm nghiệm hậu quả là một cảm giác lo âu và bất an. Làm thế nào con người có thể tự giải thoát khỏi xu hướng ích kỷ này và cởi mở bản thân cho tình yêu?

Công bằng và Sedaqah

Tại tâm điểm sự khôn ngoan của Ít-ra-en, ta tìm ra một mối liên hệ sâu xa giữa niềm tin vào vị Thiên Chúa “nâng kẻ yếu đuối lên từ bụi đất” (Tv 113, 7) và sự công bằng đối với cận nhân. Từ trong tiếng Híp-ri chỉ nhân đức công bằng, sedaqah, diễn tả nhân đức này một cách tuyệt vời. Quả thế, sedaqah, một mặt, nghĩa là chấp nhận hoàn toàn ý muốn Thiên Chúa của Ít-ra-en; mặt khác, sự công bằng đối với cận nhân (x. Xh 20, 12-17), đặc biệt là đối với người nghèo khổ, ngoại kiều, kẻ mồ côi và người góa bụa (x. Đnl 10, 18-19). Nhưng hai ý nghĩa này được liên kết với nhau bởi vì, đối với người Ít-ra-en, cho người nghèo chỉ là hoàn lại những gì họ nợ Thiên Chúa, Đấng chạnh thương trước sự khốn khổ của dân Người. Chẳng phải ngẫu nhiên mà việc ban Lễ Luật cho Môisê, ở núi Sinai, đã diễn ra sau cuộc vượt qua Biển Đỏ. Việc lắng nghe Lễ Luật tiên vàn đòi hỏi phải có niềm tin vào Thiên Chúa, Đấng đầu tiên đã “nghe tiếng kêu” của dân Người và đã “xuống giải thoát chúng khỏi tay người Ai-cập” (x. Xh 3, 8). Thiên Chúa lưu tâm đến tiếng kêu của những người cùng khổ và, ngược lại, đòi hỏi được lắng nghe: Người đòi công lý cho người nghèo (x. Hc 4, 4-5.8-9), ngoại kiều (x. Xh 22, 20), người nô lệ (x. 15, 12-18). Để bước vào trong sự công bằng, cần phải rời khỏi ảo tưởng tự mãn, sự khép kín sâu xa, chính là nguồn gốc bất công. Nói cách khác, điều cần thiết là một cuộc “xuất hành” còn sâu xa hơn cả cuộc xuất hành mà Thiên Chúa đã thực hiện với Môisê, một cuộc giải phóng tâm hồn, mà Lễ Luật tự sức nó vô phương thực hiện. Như thế, liệu con người có còn một niềm hy vọng nào cho công lý không?

Chúa Kitô, Công lý của Thiên Chúa

Tin Mừng Kitô giáo trả lời là có trước sự khao khát công lý của con người, như Thánh Phaolô khẳng định trong Thư gửi tín hữu Rôma: “Nhưng ngày nay, sự công chính của Thiên Chúa đã được thể hiện mà không cần đến Luật... người ta được Thiên Chúa làm cho nên công chính nhờ lòng tin vào Đức Giê-su Ki-tô. Tất cả những ai tin đều được như thế, bất luận là ai. Thật vậy, mọi người đã phạm tội và bị tước mất vinh quang Thiên Chúa, nhưng họ được trở nên công chính do ân huệ Thiên Chúa ban không, nhờ công trình cứu chuộc thực hiện trong Đức Ki-tô Giê-su. Thiên Chúa đã đặt Người làm nơi xá tội nhờ máu của Người cho những ai có lòng tin” (3, 21-25). Thế thì, công lý của Chúa Kitô đâu? Trước tiên, đó là một công lý xuất phát từ ân sủng, nơi con người không tự cứu độ, không tự cứu chữa cho chính mình và cứu chữa những người khác. Sự kiện việc chuộc tội được thực hiện trong “máu” của Chúa Kitô có nghĩa rằng những lễ hy sinh của con người không giải thoát con người khỏi gánh nặng của những lỗi lầm của mình, nhưng nhờ hành vi yêu thương của Thiên Chúa là Đấng tự cởi mở cho đến tột độ, cho đến độ mang nơi bản thân Người “lời nguyền” đã được dành

cho con người để trả lại cho con người “phúc lành” của Thiên Chúa (x. Gl 3, 13-14). Nhưng điều này gây nên ngay lập tức một sự phản đối: đây là loại công lý nào khi mà người công chính chết cho kẻ có tội và kẻ có tội lại lãnh nhận phúc lành thuộc về người công chính? Phải chăng điều này không có nghĩa là mỗi người lãnh nhận cái trái ngược với “những gì thuộc về người đó”? Trên thực tế, ở đây, ta khám phá ra công lý của Thiên Chúa khác biệt sâu xa với công lý của con người. Thiên Chúa đã trả thay cho ta cái giá trao đổi nơi người Con của Người, một giá thực sự quá mức. Trước công lý của Thập Giá, con người có thể nổi loạn vì công lý này cho thấy con người không phải là một hữu thể tự túc, nhưng cần đến Một Ai Khác để tự thể hiện bản thân một cách trọn vẹn. Hoán cải theo Chúa Kitô, tin vào Tin Mừng, cuối cùng ra nghĩa là thế này: thoát ra khỏi cái ảo tưởng tự mãn, khám phá và chấp nhận sự cần thiết của mình – cần thiết người khác và Thiên Chúa, sự cần thiết ơn tha thứ của Người và tình bằng hữu với Người. Như thế, ta hiểu rằng đức tin hoàn toàn không phải là điều gì đó tự nhiên, dễ dãi, hiển nhiên: cần khiêm tốn để chấp nhận rằng Một Ai Khác giải thoát tôi khỏi “cái tôi”, ban cho tôi cách nhưng không “cái của Người đó”. Điều này được thực hiện một cách đặc biệt trong các bí tích Hòa Giải và Thánh Thể. Nhờ hành động của Chúa Kitô, ta có thể bước vào trong một công lý “lớn nhất”, công lý của tình yêu (x. Rm 13, 8-10), công lý mà, trong mọi trường hợp, đều tự coi mình là người mang nợ hơn là chủ nợ, bởi vì đã lãnh nhận nhiều hơn những gì mình có thể mong đợi. Được củng cố bằng chính kinh nghiệm này, người Kitô hữu được mời gọi đóng góp vào việc xây dựng những xã hội công bằng nơi mà tất cả mọi người đều lãnh nhận cái cần thiết để sống theo phẩm giá đích thực của nhân vị và là nơi mà công bằng được sinh động hóa bởi tình yêu.

Anh chị em thân mến, Mùa Chay lên đến đỉnh cao trong Tam nhật Vượt qua, trong đó, cả năm nay nữa, ta sẽ cử hành mầu nhiệm công lý của Thiên Chúa – sự tròn đầy đức ái, sự trao ban, ơn cứu độ. Ước gì thời gian sám hối này, đối với mỗi người Kitô hữu, là một khoản thời gian hoán cải đích thực và hiểu biết sâu xa mầu nhiệm Chúa Kitô đã đến để thực hiện mọi công lý. Với những tâm tình này, tôi thân ái ban Phép lành Tông đồ cho tất cả anh chị em.

◆ Đan Quang Tâm chuyển ngữ

* Trên đây là bản dịch Sứ điệp Mùa Chay năm 2010 của Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI do Đan Quang Tâm chuyển ngữ đã đăng ở <http://vietcatholic.org/News/Html/76629.htm>. Vì tầm quan trọng của chủ đề “Công lý”, một trong bốn giá trị căn bản của Học thuyết Xã hội Công giáo, chúng tôi đăng lại nguyên văn Sứ điệp này trong Tập san này, xem đó như là phần định hướng của Huấn quyền về chủ đề số này.

*Phúc cho
những kẻ đói
khát công
chính, vì họ sẽ
được no đầy.*

Mt 5,6

◆ Lm. Giuse
Phan Tấn Thành, OP



ĐỨC CÔNG BẰNG

Trước hết, chúng tôi xin trình bày những nhân giới khác nhau về công bằng qua việc phân tích từ ngữ; kể đó chúng ta đi sâu vào bản tính của đức công bằng theo truyền thống luân lý Kitô giáo.

I. CÔNG BẰNG, CÔNG LÝ, CÔNG CHÍNH

Chúng ta thường hiểu đức công bằng (hay “công bình”) như là tương đương với danh từ justice trong tiếng Anh và Pháp (và justitia trong tiếng latin). Tuy nhiên, từ justitia thì rộng nghĩa hơn là “công bằng”, bởi vì đôi khi nó còn được dịch là công lý (thí dụ Hội đồng Công lý và Hoà bình - Justitia et Pax), và có lúc dịch là công chính, thí dụ như đoạn văn Phúc âm Matthêu 5,20: “Nếu sự công chính của anh em không hơn các người kinh sư và Pharisiêu thì sẽ chẳng được vào Nước trời”. Trước đó (Mt 1,19) thánh Giuse được ca ngợi là “người công chính” (chứ không phải “công bằng”).

Ba lối dịch khác nhau phần nào tương ứng với ba quan niệm khác nhau về justitia: theo triết học hy lạp (công lý), theo Kinh thánh (công chính) và theo thánh Tôma (đức công bằng).

A. CÔNG LÝ

Vũ-trụ-quan của người Hy-lạp giới hạn vào thế giới mà ta đang sống. Các triết gia cổ điển tìm cách xác định những mối tương quan giữa các vật thể sao cho mọi chuyển động được hài hoà, dù là vật thể vô tri (đất đá) hoặc các động vật (thảo mộc, động vật, con người). Vì thế không lạ gì mà trường phái Pythagoras vừa chú ý đến toán học vừa nghiên cứu cả vật lý và luân lý: họ muốn khám phá những định luật chi phối các tương quan (tác dụng, phản

ứng) của vạn vật; nếu mọi vật đều đi đúng đường thì trật tự của thế giới sẽ được bảo đảm.

Khi áp dụng vào xã hội loài người, mối tương quan giữa giữa các chủ thể được gọi là công lý: mỗi người cần giữ đúng vị trí của mình, thi hành những bổn phận của mình đối với người khác. Cả ông Platon lẫn ông Aristote đều đặt justitia vào chóp đỉnh của các nhân đức, bởi vì nó thể hiện trật tự khách quan của vũ trụ. Trật tự này được hiểu về hai mặt: hướng nội và hướng ngoại. Hướng nội có nghĩa là trật tự ở ngay trong bản thân, làm sao cho các quan năng (chẳng hạn các đam mê dục vọng) hành động dưới sự kiểm soát của lý trí. Hướng ngoại có nghĩa là trong tương quan với tha nhân, làm sao đừng xâm phạm quyền lợi của kẻ khác. Dựa theo tiêu chuẩn nào để ấn định tương quan đối với tha nhân? Câu trả lời không đơn giản gì. Ông Pythagoras (nhà toán học) muốn xác định mối tương quan đó theo tiêu chuẩn toán học (ba cọc ba đồng); đối lại, ông Aristote cho rằng không thể tính toán cách máy móc, nhưng tương xứng với điều kiện của mỗi người.

Ông Cicero tiến thêm một bước nữa. Các triết gia Hy-lạp cố gắng xác định trật tự khách quan chi phối các tương quan giữa con người sống trong xã hội (công lý); mỗi người phải cố gắng thực hiện các nghĩa vụ đối với tha nhân. Tuy nhiên việc thi hành công lý đòi hỏi nơi mỗi người ý chí thi hành các nghĩa vụ đó nữa. Nói cách khác, biết được nghĩa vụ là một chuyện, thi hành nghĩa vụ là chuyện khác; nhất là phải tạo ra một “não trạng” biết tôn trọng nghĩa vụ thì mới gọi là “nhân đức”. Nếu tôi nợ ông láng giềng 100 đồng và tôi trả cho ông 100 đồng thì chỉ

là thi hành “công lý”, chứ đâu có đức độ gì! Muốn đáng gọi là “đức” thì cần phải có một yếu tố nội tâm nữa, nghĩa là ý chí muốn thi hành bốn phận của mình đối với tha nhân vì nhắm tới công ích¹. Đó mới thật là “đức công bằng”. Tuy nhiên, chúng ta vẫn còn ở trong mối tương quan giữa con người với nhau, chứ chưa nói đến mối tương quan giữa con người với Thiên Chúa. Chiều hướng này gặp thấy trong Kinh thánh.

B. CÔNG CHÍNH

Trong Kinh thánh, từ *justitia* được mở rộng đến nhiều viễn tượng mới, bởi vì nó bao hàm mối tương quan giữa con người với Thiên Chúa cũng như nó liên hệ đến các nhân đức khác nữa.

1/ Con người với Thiên Chúa

Cựu ước nói nhiều đến mối tương quan giữa con người với Thiên Chúa: mối tương quan này có thể tốt hay là xấu; vì thế con người hoặc là được đẹp lòng Chúa hay làm mất lòng Chúa. Từ ngữ *justitia* được sử dụng để đánh giá mối tương quan đó: người “công chính” là người trung thành với luật Chúa; người “bất chính” là kẻ khinh thường luật Chúa. Dĩ nhiên, luật Chúa cũng bao hàm những nghĩa vụ của con người đối với tha nhân nữa; vì thế, sự “công chính” cũng đòi hỏi tôn trọng những nghĩa vụ đối với tha nhân.

Tiếp tục đường hướng đó, Tân ước cũng áp dụng từ *justitia* trước tiên cho mối tương quan của con người với Thiên Chúa. Tuy nhiên, Đức Giêsu đã nhấn mạnh đến “con tim” trong việc thi hành luật Chúa, chứ không dừng lại ở việc tuân giữ chiếu lệ. Mở đầu bài giảng trên núi, Đức Giêsu đã chúc phúc cho kẻ đói khát sự công chính (Mt 5,6), khát khao làm theo ý Thiên Chúa và gắn bó với Ngài. Trái lại, Đức Giêsu đã nhiều lần công kích thái độ giữ luật hình thức của nhóm Biệt phái, mà ngài chỉ trích là “giả hình”, không những bởi vì khi thi hành luật pháp để khoe khoang, nhưng nhất là khi thiếu tâm tình mến yêu.

Thánh Phaolô còn đi xa hơn. Trong thư gửi giáo đoàn Rôma, thánh tông đồ đọc lại tất cả lịch sử cứu độ từ nguyên thủy. Ngài thấy toàn thể nhân loại sống trong tình trạng tội lỗi do sự bất tuân của nguyên tổ Adam. Nói khác đi, loài người sống trong tình trạng bất chính. Thế nhưng do tình thương vô biên, Thiên Chúa đã sai Đức Kitô đến để hoà giải nhân loại với Ngài. Nhờ vật, nhân loại lại được trở nên công chính (công chính hóa: *justificatio*): không những được thứ tha tội lỗi nhưng còn trở nên con cái Chúa.

2/ Thiên Chúa với con người

Con người được gọi là “công chính” bởi vì tuân giữ luật Chúa. Dĩ nhiên, Thiên Chúa cũng “công bằng”. Chúng ta quen hình dung Thiên Chúa “công bằng” theo nghĩa là “thường kẻ lành, phạt kẻ dữ”. Sự “công bằng của Thiên Chúa” thường được hiểu theo nghĩa là “công thẳng, nghiêm khắc”: không có kẻ gian ác nào thoát được sự trừng trị của Ngài; không có tội nào, dù nhỏ bé đến đâu, mà không bị phạt! Thiên Chúa công bằng vô cùng (Chí công) cơ mà!

Tuy nhiên, đó là lối suy luận nông cạn của chúng ta. Kinh thánh cho chúng ta biết rằng Thiên Chúa công bằng vô cùng nhưng đồng thời cũng lần tuất vô hạn. Ngay từ Cựu ước, Thiên Chúa đã được nhiều lần ca ngợi như là Đấng “chậm giận và giàu tình thương, chẳng trách cứ luôn luôn, không oán hờn mãi mãi. Ngài không cứ tội ta mà xét xử, không trả báo ta xứng với lỗi lầm” (Tv 103, 8-9). Sự “công bằng” của Thiên Chúa không phải là sự báo thù! Thiên Chúa công bằng bởi vì Ngài yêu chuộng “công lý”: Ngài bênh vực những kẻ bị áp bức, bị ức hiếp cách bất công. Không lạ gì mà Ngài gắn gũi với những tâm hồn nghèo khổ, cơ cực để bênh đỡ họ. Mặt khác, Ngài thiết lập công lý không phải qua việc trả đũa báo thù, nhưng qua việc tha thứ và hoán cải con người tội lỗi. Như đã nói, thánh Phaolô trình bày tình trạng “bất chính” của toàn thể nhân loại kể từ tội của nguyên tổ khiến cho Thiên Chúa “thịnh nộ” (Rm 1,18). Thế nhưng Ngài tỏ lộ sự công chính bằng cách ban cho ta sự xá tội nơi Đức Kitô Giêsu (Rm 3,21). Nhờ Đức Kitô, chúng ta được “công chính hóa” (trở nên công chính). Dù sao, ta đừng nên quên rằng theo Kinh thánh, Thiên Chúa được gọi là “công chính” bởi vì ngài trung tín với giao ước mà ngài tự ý thiết lập: dù con người có phản bội đi nữa, Thiên Chúa vẫn thi hành điều đã hứa (Sách GLCG số 1987 tt).

C. CÔNG BẰNG

Thần học Kitô giáo (đặc biệt nơi thánh Tôma Aquinô) đã kết hợp hai truyền thống nói trên (“công lý” theo nhãn giới Hy-La và “công chính” theo nhãn giới Kinh thánh) thành ra “đức công bằng”. Đức công bằng không những nhằm thể hiện trật tự xã hội nhưng còn kiện toàn ý chí con người biết tôn trọng các bốn phận đối với tha nhân và đối với Thiên Chúa. Chính vì lấy Chúa làm mẫu mực, cho nên đức công bằng thấm nhuần với đức “bác ái”, họa theo Thiên Chúa, Đấng cảm cân nẩy mực công lý đồng thời cũng là Tình thương vô biên (Sách GLCG số 1807).

II. ĐỨC CÔNG BẰNG

Đức công bằng được bàn trong mối tương quan xã hội, nhưng đồng thời nó cũng được lồng trong bối cảnh của bác ái nữa.

A. CÔNG BẰNG VÀ CÔNG LÝ

Dựa trên truyền thống tư tưởng Hy-La, thánh Tôma Aquinô đặt cốt yếu của đức công bằng ở **ý chí** quyết tâm thi hành bốn phận đối với tha nhân. Những nghĩa vụ này không tùy thuộc vào cảm tình của ta nhưng dựa trên một trật tự khách thể, tức là nghĩa vụ mà mình buộc phải làm cho người khác chiếu theo ích chung.

Khi đi vào chi tiết của các nghĩa vụ này, ta thấy có nhiều cấp độ khác nhau, tạm quy về ba mối: giữa cá nhân với cá nhân; giữa xã hội với cá nhân; giữa cá nhân với xã hội.

1/ Sự công bằng trong mối tương quan giữa cá nhân với nhau được gọi là “giao hoán” hay “trao đổi” (*aequitas in commutationibus*). Điều này giả thiết rằng mỗi người vốn là sở hữu chủ của một số quyền lợi (chẳng hạn về ►

- sự sống, về danh dự, về tài sản). Vì thế ta phải tôn trọng những quyền lợi đó; nếu ta làm thiệt hại thì phải bồi thường; nếu ta vay mượn thì phải hoàn trả.

2/ Sự công bằng trong mối tương quan giữa xã hội đối với cá nhân được gọi là “phân phối” (*distributiva*). Người lãnh đạo cộng đồng có nghĩa vụ phân phối đồng đều các nghĩa vụ và quyền lợi giữa các phần tử theo tỉ lệ cân xứng, xét vì không phải tất cả mọi phần tử đều có khả năng và nhu cầu y như nhau. Không thể nào trao chức vụ điều khiển cho một anh dốt đặc, cũng như không thể bỏ một thứ thuế đồng đều giữa nhà tỉ phú và anh nông phu. Thực không dễ gì bảo đảm được sự công bình tuyệt hảo trong lãnh vực này! Ngay từ trong gia đình, cha mẹ đã phải điên đầu khi phải phân phối cơm ăn áo mặc cho con cái rồi: đứa lớn thì ăn nhiều và làm nhiều hơn đứa nhỏ là chuyện dĩ nhiên; nhưng làm thế nào đi nữa cũng không thiếu sự so bì ghen tị! Mở rộng ra chuyện làng chuyện nước, yếu tố bè phái, thiên vị lại càng xen lẫn nhiều hơn nữa.

3/ Hình thức thứ ba của đức công bằng nhằm điều hành mối tương quan giữa các phần tử đối với xã hội mang tên là “pháp lý” (*legalis*) hay “xã hội” (*socialis*). (Xem GLCG số 1928; 2411) Thực ra, hình thức này mới được các Giáo hoàng thời cận đại nói đến vào thời buổi mà tổ chức xã hội ngày càng phức tạp hơn. Xã hội gồm một chuỗi chằng chịt những mối tương quan: giữa cá nhân với nhau, giữa các phần tử trong một đơn vị, giữa các đơn vị thuộc nhiều giai tầng (làng, xã, thành thị; gia đình, nghiệp đoàn, hiệp hội). Pháp luật phải làm thế nào để vừa bảo vệ quyền lợi của các cá nhân và đoàn thể ấy, lại vừa đảm bảo ích lợi chung của toàn thể xã hội nữa. Lịch sử cho thấy hai chủ trương cực đoan: một đảng là cá nhân chủ nghĩa đặt quyền lợi cá nhân lên trên quyền lợi xã hội (đúng hơn là quyền lợi của cá lớn áp đặt cá bé); đối lại xã hội chủ nghĩa đặt quyền lợi của tập thể lên trên quyền lợi cá nhân đến nỗi bóp chặt tự do của cá nhân. Giữa hai thái cực đó, có nhiều đường hướng dung hoà.

Các sách luân lý đều dành rất nhiều chương để bàn về các nghĩa vụ công bằng, cũng như những lỗi phạm đức công bằng. Người ta thường trách rằng mỗi khi xét mình xưng tội, các tín hữu chỉ dừng lại ở điều răn thứ sáu, chứ không chịu đi tiếp sang điều răn thứ bảy và các điều kế tiếp. Ta có thể lỗi công bằng qua trăm ngàn cách: không phải chỉ khi trộm cắp, mà cả khi làm thiệt hại đến danh dự của người khác, hoặc gian lận khi khai thuế, hoặc đút lót hối lộ, tham nhũng, vv. Rồi phải nói chi đến tội lừa gạt, dối trá?

Chỉ xin ghi nhận rằng ngày nay danh mục các nghĩa vụ công bằng càng ngày càng kéo dài. Thực vậy, nhân đức này không chỉ giới hạn đến các mối tương quan giữa các cá nhân, mà còn bao gồm các mối tương quan giữa các cá nhân với cộng đồng, cũng như mối liên hệ giữa các cộng đồng với nhau. Trước hiện tượng “toàn cầu hóa”, cần xét đến mối liên hệ giữa các nước giàu với các nước

nghèo; giữa Bắc và Nam bán cầu (xem Giáo lý Hội thánh công giáo, số 2437-2442).

B. CÔNG BẰNG VÀ CÔNG CHÍNH

1/ Dựa theo truyền thống Kinh thánh, thánh Tôma Aquinô bao gồm trong đức công bằng cả những bổn phận của con người đối với Thiên Chúa nữa, được đặt tên là đức thờ phượng (*religio*), được Sách GLCG bàn ở số 2095-2109. Tuy nhiên, trong lãnh vực này, thánh Tôma chấp nhận rằng công bằng không có nghĩa là “ba cọc ba đồng”: chúng ta lãnh nhận nơi Thiên Chúa quá nhiều, từ ân huệ sự sống cho đến bao nhiêu ân huệ khác, làm sao đền đáp cho cân xứng được?

2/ Cũng trong bối cảnh của “ân nghĩa”, thánh Tôma nói đến những bổn phận chúng ta đối với cha mẹ: chúng ta mang “nợ” với các ngài, nhưng đâu có thể nào “thanh toán” theo kiểu “có vay có trả” được? Nhân đức điều hành mối tương quan giữa con cái đối với cha mẹ được gọi là hiếu thảo (*pietas filialis*: II-II, q.101), rất được quý trọng trong luân lý Khổng mạnh. Một cách tương tự như vậy, chúng ta phải tỏ lòng biết ơn (*gratitudo*: II-II, q.106) đối với những ai đã làm ơn cho ta.

3/ Thẩm nhiệm tinh thần Phúc âm đặt trọng tâm của lề luật nơi “nghĩa vụ yêu thương”, thánh Tôma cho rằng tương quan đối với tha nhân không phải chỉ dựa trên nghĩa vụ “ba cọc ba đồng” nhưng còn “tình người” nữa. Thí dụ: không ai có quyền buộc tôi phải niếm nở nhả nhận với họ cả, bởi vì tôi đâu có mắc nợ ai nư cười? Thế nhưng để cho mối tương giao xã hội được tốt đẹp thì ta có nghĩa vụ đi bước trước, tựa như tục ngữ Việt Nam có câu: “lời nói không mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau”. Hiểu như vậy, thánh Tôma đã liệt kê vài nhân đức cần thiết cho cuộc sống xã hội và coi như cũng có liên hệ với đức công bằng. Chúng ta tạm gọi “những nhân đức nhân bản”. Nhân đức “nhân bản” (*vertues humaines*) có thể hiểu theo hai nghĩa:

- Có thể hiểu như những nhân đức tự nhiên được gặp thấy nơi các nền văn hóa các dân tộc. Thánh Phaolô khuyến khích các tín hữu hãy biết quý trọng “hết những gì là chân thật, cao quý, chính trực, tinh tuyền đem lại danh thơm tiếng tốt” (Pl 4,8).

- Có thể hiểu như những nhân đức đượm thẩm tình người chẳng hạn như hào hiệp, bật thiệp, tế nhị. Đây là những đức tính rất cần thiết cho các linh mục trong khi giao tiếp với cộng đồng, như ta đọc thấy nơi các văn kiện của Giáo hội². Những nhân đức này cũng không thể nào thiếu để duy trì bầu khí hoà thuận trong các cộng đoàn tu sĩ, như văn kiện Đời sống huynh đệ trong cộng đoàn (2/2/1994, số 27-28) đã lưu ý.

Dù sao, trong việc thực hành các nhân đức này, thánh Tôma Aquinô cũng lưu ý chúng ta về thái độ trung dung.

a) Đức chân thành (*veritas, veracitas*: II-II, q.109-113) được

áp dụng trong nhiều lãnh vực khác nhau: lời nói (có sao nói vậy, nghĩ sao nói vậy), cũng như cử chỉ thái độ (xc GLCG 2475-2487). Đức chân thành nằm ở giữa hai thái cực: một đằng nó không cho phép ta nói dối giả hình, phô trương cái mà mình không có; nhưng đối lại, sống chân thành không có nghĩa là trơ trên lộ liễu, nói toạc móng heo, vạch áo cho người xem lưng.

b) Trong cách giao tiếp với tha nhân ta cần giữ đức thân tình (*affabilitas*: II-II, q.114), nhã nhặn, lịch thiệp. Nó vừa trái nghịch với tật cục cằn, ưa gây gổ; nhưng cũng vừa trái nghịch với tật nịnh bợ, tăng bốc.

c) Trong việc giúp đỡ tha nhân bằng tài sản ta cần tập đức rộng lượng (*liberalitas*), không hà tiện bo bo giữ của, nhưng cũng không rơi vào thái cực đối nghịch là phung phí.

KẾT LUẬN

Như đã nói trên đây, trong bốn nhân đức “trụ” (khôn ngoan, công bằng, mạnh bạo, tiết độ), ông Plato đã đặt đức công bằng ở hàng đầu. Thế nhưng, thử hỏi: nếu đức công bằng quan trọng như vậy (nhất là đối với đời sống xã hội), thì tại sao lại không thấy nói đến trong các sách luân lý cổ truyền Đông phương? Các cụ nói đến “nhân, nghĩa, lễ, trí, tín” (hoặc: nhân, trí, dũng) chứ đâu có biết gì đến công bằng? Phải chăng, xã hội Đông phương không biết đến công bằng, vì thế mà xảy ra lắm chuyện bất công?

Có lẽ không hẳn thế đâu. Điều mà người Hy-La đặt tên là “công lý” (justice) thì có lẽ bên Trung hoa gọi là nghĩa. Thực vậy, theo giáo sư Phùng hữu Lan, “nghĩa” là: việc phải, đường lối cư xử theo lẽ phải, điều phải làm, nhiệm vụ. Làm việc “nghĩa” là làm việc vì thi hành bổn phận đối với người khác; đối lại với “lợi” khi làm việc chỉ vì lợi ích mình. Hơn thế nữa, “nghĩa” còn đi kèm với “nhân”. Ông viết: “Ý niệm nghĩa thiên về hình thức, ý niệm nhân mới có tính chất cụ thể. Bản tính hình thức của bổn phận mọi người trong xã hội là cái ta phải làm; ta phải làm hết những bổn phận ấy. Nhưng bản tính thực chất của những bổn phận kia là thương người, tức là nhân.”³

Nghĩa với nhân (nhân nghĩa, nhân nghĩa): thiết tưởng đó là hai khía cạnh bổ túc cũng tựa như “công lý” và “công chính”, “công bằng” và “bác ái” vậy.

1 “Iustitia est habitus animi, communi utilitati conservata, suam cuique tribuens dignitatem” (Cicero, De inventione). Một khái niệm tương tự như vậy của luật gia Ulpianus: “Perpetua et constans voluntas ius suum cuique tribuendi” (Digesta I,1,10).

2 Xc. Công đồng Vaticanô II, Sắc lệnh về tác vụ linh mục số 3; Sắc lệnh về việc đào tạo linh mục, số 11. ĐGH Gioan Phaolô II, Tông huấn Pastores dabo vobis số 43.

3 Phùng hữu Lan (Fung Yu-Lan), Đại cương triết học sử Trung quốc. Bản dịch của Nguyễn văn Dương, Nhà xuất bản Thanh niên, Tp Hồ chí Minh 1998, trang 58.

GIÁO LÝ CÔNG GIÁO VỀ CÔNG BẰNG XÃ HỘI

Số 1928-1948

“Khi cấy, thợ cấy phải mong được chia phần; và khi đập lúa, kẻ đập lúa phải mong được chia phần” (1Cr 9,10).

1. H. Công bằng xã hội là gì?

T. Là những điều kiện thuận lợi giúp cho cá nhân cũng như tập thể đạt được những gì họ có quyền đạt tới. Những điều kiện này là: tôn trọng con người, xây dựng sự bình đẳng và tình liên đới nhân loại.

2. H. Thế nào là tôn trọng con người?

T. Tôn trọng con người là coi người khác như chính bản thân mình và tích cực phục vụ mọi người, kể cả những người suy nghĩ và hành động khác ta cũng như những kẻ thù ghét ta.

3. H. Ta phải có thái độ nào đối với người nghèo khổ?

T. Ta phải yêu thương và giúp đỡ những người cùng cực túng bần, vì Chúa Giêsu đã dạy rằng: “mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy” (Mt 25,40).

4. H. Tại sao mọi người đều bình đẳng với nhau?

T. Mọi người đều được bình đẳng với nhau vì có cùng một phẩm giá như nhau và do đó, có cùng những quyền lợi căn bản như nhau.

5. H. Sự khác biệt giữa người này với người kia nhắc ta nhớ điều gì?

T. Nhắc ta bài học về tình liên đới và chia sẻ, nhờ đó góp phần làm phong phú cho nhau.

6. H. Mọi người sống liên đới với nhau thế nào?

T. Mọi người cần biết chia sẻ trách nhiệm với nhau và nâng đỡ nhau về vật chất cũng như tinh thần để cùng nhau nỗ lực xây dựng một trật tự xã hội công bằng hơn.

CÔNG LÝ CHÚA

◆ Lm. FX Nguyễn Văn Nhứt, OP

“Lạy Chúa, công lý ngài như đỉnh Thái Sơn!” (Tv 36:7)

1. Một Phiên Tòa Lịch Sử: Tòa Án Nuremberg¹

Xã hội con người dẫu theo bất kỳ thể chế chính trị nào luôn cần có luật pháp để bảo toàn hòa bình và trật tự. Vấn đề công bình pháp lý² là bận tâm hàng đầu của công dân, đặc biệt của những ai được trao cho trách nhiệm lãnh đạo đất nước.

Về mặt luật pháp, công bình được hiểu một cách đơn thuần là phải rạch ròi “công thường, tội trừng”. Tuy nhiên, trong thực tế, luật pháp thường xuất hiện dưới bộ dạng của một vị quan tòa với đầy đủ án lệnh và hình cụ để trừng trị kẻ tội phạm, đồng thời thực hiện việc báo oán nhân danh các nạn nhân.

Tiêu biểu cho tính chất báo thù của công lý³ là tòa án Nuremberg, một pháp đình vĩ đại nhất trong lịch sử⁴ để trừng trị các tội phạm của Đức Quốc Xã gây ra trong Cuộc Chiến Tranh Thế Giới Thứ Hai, khủng khiếp hơn hết là tội diệt chủng nhắm vào dân tộc Do Thái.

Sau khi triệt hạ chế độ Phát-xít do nhà độc tài Adolf Hitler lãnh đạo, các chính phủ thuộc lực lượng Đồng Minh, gồm Anh, Pháp, Hoa Kỳ, và Liên Xô quyết định triệu tập một tòa án quốc tế để xét xử các nhân vật chủ chốt trong guồng máy chính trị, quân sự và kinh tế của Đảng Quốc Xã.

Địa điểm thành lập tòa án được gợi ý ban đầu là thủ đô Berlin, hoặc thành phố Leipzig hay Luxembourg. Tuy nhiên sau cùng thành phố Nuremberg được chọn vì 2 lý do đầy thuyết phục sau đây:

a/ Tòa pháp đình của thành phố này vẫn hầu như nguyên vẹn sau nhiều trận mưa bom của lực lượng Đồng Minh. Ngoài ra, nhà giam trong khu vực tòa án khá rộng rãi thuận lợi cho việc thi hành án lệnh.

b/ Nuremberg được coi như “cái nôi nghi thức” của Đảng Quốc Xã, vì địa điểm này thường diễn ra những cuộc diễu hành hàng năm để tuyên truyền cho thể lực của Đảng. Đây còn là nơi Đại Hội Đảng Reichstag đã thông qua Bộ Luật Nuremberg. Do đó, tòa án

Nuremberg sẽ là biểu tượng của việc giải thể Đảng Quốc Xã.

Nổi danh nhất trong hàng loạt buổi xét xử tại Nuremberg là Phiên Tòa Quân Sự Quốc Tế dành cho Các Tội Phạm Chiến Tranh Chủ Chốt, từ 20 tháng 11, 1945, đến 1 tháng 10, 1946.

Mô hình tổ chức phiên tòa này thật đồ sộ về nhân sự, quy mô về thủ tục và trình tự tố tụng, biện hộ, ở một mức độ chưa từng có tiền lệ trong lịch sử pháp đình. Nhìn tổng thể, phiên tòa xét xử có dáng dấp của một cuộc bày binh bố trận của chính hai lực lượng đã từng thù hằn với nhau trên những chiến trường đẫm máu nhất, từ cuộc đổ bộ Normandie cho tới trận vây hãm Moscow. Chỉ khác một điều lần này họ đối đầu nhau trên mặt trận pháp lý.

Đứng trước vành móng ngựa là 23 viên chức, tướng lĩnh cao cấp hàng đầu của Đệ Tam Đế Chế⁵.

Mỗi nước thuộc Lực Lượng Đồng Minh cử 2 vị quan tòa - 1 chính thức, 1 dự khuyết - và 1 công tố trưởng. Trợ giúp cho bên xét xử còn có các luật sư phụ tá và các thông dịch viên.

Hội Đồng Biện Hộ cho các bị cáo gồm 19 luật sư, đa số là người Đức, cùng với 70 trợ lý, nhân viên và luật sư. Ngoài ra, còn có nhiều người từng dính líu vào tội phạm trong cuộc chiến xin đóng vai nhân chứng thuộc Hội Đồng Biện Hộ, với hy vọng được hưởng án nhẹ hơn.

Kết quả, sau hơn 10 tháng xét xử, tòa cáo buộc các bị cáo 4 tội danh:

- Tham gia vào âm mưu tập thể gây tội ác chống lại hòa bình.
- Hoạch định, tiến hành, phát động chiến tranh xâm lăng và chống lại hòa bình.
- Tội ác chiến tranh.
- Tội ác chống nhân loại.

Căn cứ vào các chứng cứ và luật pháp hiện hành, tòa tuyên án:

- Tử hình: 11 bị cáo⁶
- Chung thân: 3 bị cáo
- Tù giam từ 10 đến 20 năm: 4 bị cáo
- Tha bổng: 3 bị cáo

Tòa Án Nuremberg trở thành nền tảng cho việc thiết lập các định chế bảo vệ quyền con người và xét xử tội phạm quốc tế như:

- Tòa Án Tội Phạm Quốc Tế.
- Công Ước Về Tội Diệt Chủng.
- Tuyên Ngôn Phổ Quát Về Nhân Quyền.
- Những Nguyên Tắc Nuremberg.
- Công Ước Về Việc Bãi Bỏ Quy Luật Giới Hạn Đối Với Tội Ác Chiến Tranh Và Tội Ác Chống Nhân Loại.
- Công Ước Geneva Về Luật Pháp Và Thông Lệ Chiến Tranh.

Tuy nhiên, Tòa Án Nuremberg vẫn bị chỉ trích vì nhiều khuất tất phát sinh vì “tính báo thù”⁷ và cung cách thi hành “công lý của kẻ thắng trận”⁸. Do đó, không thể có một cuộc xét xử công minh, không thiên vị và tôn trọng mọi thủ tục pháp lý về tố tụng⁹.

Hơn nữa, một số kẻ chủ mưu tội ác của Đức Quốc Xã như Quốc Trưởng Độc Tài Adolf Hitler, Thủ Lãnh Lực Lượng SS và Cảnh Sát Heinrich Himmler và Bộ Trưởng Tuyên Truyền Joseph Goebbels đã tự sát để thoát được lưới công lý Tòa Án Nuremberg.¹⁰



Các bị cáo trong một phiên tòa tại Nurmberg.
Ảnh: Raymond D'Addario

Một điều hiển nhiên được chính lịch sử minh chứng là mặc cho mọi nỗ lực lớn lao của cộng đồng quốc tế, mặc cho mọi biện pháp nghiêm khắc của công lý nhân loại, thậm chí việc áp dụng án tử hình, các thứ tội ác, kể cả tội ác chiến tranh, tội diệt chủng, tội chống lại nhân loại vẫn tiếp tục tái diễn, vẫn tiếp tục ám ảnh, vẫn tiếp tục thách thức loài người.

Sau trại tập trung Auschwitz, sau Lãnh Tụ Độc Tài Adolf Hitler, danh sách tội phạm còn kéo dài trải qua các biến cố Cảnh Đổng Giết Người, Thiên An Môn, Bosnia-

Herzegovina, Iraq, và Syria.

Phải chăng công lý loài người bất lực trước hành động càng lúc càng hung hăng, hiểm độc của tội ác?

Liệu con người còn có thể hy vọng vào một nền công lý chân chính, hoàn toàn chí công vô tư, và đủ năng lực tái lập hòa bình và trật tự cho gia đình nhân loại hay không?

Thực tế lịch sử cũng cho thấy một phương diện khác: mặc cho nhiều phen thất bại, trả giá đắt cho nỗ lực xây dựng công lý và hòa bình, con người tận tâm vẫn có những ước mơ mãnh liệt, khôn nguôi, khôn thỏa là sẽ sớm có một ngày công lý sẽ được thực thi trọn vẹn cho tất cả mọi người, mọi nỗi oan khiên, bất công sẽ được giải quyết đạt tình thấu lý.

Hẳn rằng, mọi ước nguyện chính đáng của con người phản ánh Thánh Ý tốt lành của Thiên Chúa Tạo Hóa, Đấng đã ghi lại dấu ấn trong bản tính con người được sáng tạo theo hình ảnh của Chúa.¹¹

Công lý nào có đủ uy tín và quyền năng để biến ước mơ muôn thủa của nhân loại trở thành hiện thực?

Công lý loài người vì bất toàn, bất cập, bất công, kể cả bất lương, rõ ràng đã thất bại.

Con người chỉ có thể trông chờ vào công lý nhà trời.

2. Một Phiên Tòa Hoàn Vũ: Tòa Án Vườn Eden¹²

Sách Sáng Thế, quyển đầu tiên trong Bộ Thánh Kinh, tường thuật chi tiết Phiên Tòa Eden. Con người học hỏi được bài học nào, cảm nghiệm được giá trị nào từ Phiên Tòa đầu tiên chẳng những trong lịch sử nhân loại mà còn là trong lịch sử vũ trụ này?¹³

A. Tổ Chức Phiên Tòa: Chúng ta thử quan sát việc tổ chức phiên tòa:

a) **Thẩm Phán:** Thiên Chúa (Chương 3 Sách Sáng Thế, từ câu 9, thuật lại tiến trình Thiên Chúa hỏi cung và xét xử các bị cáo).

b) **Bồi Thẩm Đoàn:** toàn thể vũ trụ vạn vật. Phiên tòa được mở công khai giữa thanh thiên bạch nhật trước toàn thể vũ trụ vạn vật. Tác giả Thánh Vịnh mô tả khung cảnh uy nghi hùng vĩ của cuộc xử án vô tiền khoáng hậu này:

*Đức Chúa, Thượng Đế chí tôn, nay Người lên tiếng,
Từ khắp cõi đông tây, Người triệu tập hoàn cầu.
Tại Xi-on, cảnh sắc tuyệt vời, Thiên Chúa hiển minh,
Thiên Chúa ta ngự đến, Người không nín lặng.
Hàng tiền đạo: کیا lửa hồng thiêu đốt,
Quân tả hữu: đây bạo vũ cuồng phong.
Chúa hạ lệnh đòi trời cao đất thấp,*

- ▶ *Phải ra phiên tòa nghe Chúa xử dân Người.
Rằng: "Hãy triệu tập cho Ta những người trung hiếu,
Những người đã giao ước với Ta bằng hy lễ."
Các tầng trời tuyên bố Chúa công minh,
Vi chính Người sẽ đứng ra xét xử."¹⁸*

c) **Bị Đơn:** Con Rắn và Con Người. Từ đầu chương 3, Sách Sáng Thế đã tường thuật chi tiết hành vi phạm pháp của Con Rắn, kẻ chủ mưu, và Con Người, kẻ tòng phạm. Đây là yếu tố quan trọng để bản án được tuyên bố đúng người đúng tội.

d) **Nguyên Đơn:** Thiên Chúa. Ngoài phần mở đầu Chương 3, phía trước Chương 2, câu 16 và 17 thuật lại lệnh Thiên Chúa cấm con người không được ăn "trái của cây cho biết điều thiện điều ác". Rốt cuộc, con người đã vi phạm điều luật của Thiên Chúa.

e) **Tội Danh:** Bội Tội¹⁹. "Lời Than Trách Thứ Sáu Tuần Thánh" có thể được coi như bản luận tội bội tình do Thiên Chúa tuyên bố đối với bao nhiêu vong ơn bạc nghĩa của Con Người:

*Dân Ta ơi! Ta đã làm gì cho người?
Hay Ta đã làm phiền chi người?
Hãy trả lời Ta đi!*

B. Tiến Trình Xét Xử

Bắt đầu phiên tòa là việc "xét", tức là cuộc thẩm vấn các bị cáo. Chỉ có Con Người được hỏi đến, trong khi Con Rắn thì không. Quý dữ phạm tội ngay từ đầu²⁰ và đã bị luận phạt.¹⁷ Quý dữ không còn khả năng hoán cải, đối trá là bản chất.¹⁸ Càng lúc quý dữ càng lún sâu vào tội ác, vô phương cứu chữa.¹⁹

Con Người khi bị chất vấn không còn có thể kêu oan, chúng tỏ tính chất công minh của *công lý Nhà Trời* và mức độ nặng nề của tội lỗi đã phạm với ý thức về điều ác tà và tự do lựa chọn theo tham vọng xấu xa của chính mình.

Việc xét xử của Thiên Chúa được diễn tiến theo chuẩn mực đáp ứng ở mức độ cao nhất, hoàn hảo nhất mọi phẩm chất vẫn còn là ước mơ tuyệt vọng đối với *công lý phàm nhân*. Công lý loài người chỉ giới hạn nơi việc xét xử một *hành vi*, nghĩa là một thực tế, một điều đã xảy ra. Tuy vậy, ngay trong lãnh vực tai nghe mắt thấy này, đã có biết bao oan sai xảy ra. Càng có nhiều oan sai, khi luật pháp loài người muốn lấn sân can thiệp vào *tòa trong*²⁰, tiếm quyền Thiên Chúa mà xét xử lương tâm nhân loại. Đơn giản vì "*Thiên Chúa không nhìn theo kiểu người phàm: người phàm chỉ thấy điều mắt thấy, còn Đức Chúa thì thấy tận đáy lòng.*"²¹

Tác giả Thánh Vịnh chân thành thú nhận khả năng toàn tri quán thông thiên địa của Thiên Chúa, Đấng thấu suốt mọi bí ẩn dấu đó là cõi thâm sâu của lòng người:

*Lạy Chúa, Ngài dò xét con và Ngài biết rõ,
Biết cả khi con đứng con ngồi.*

12 PHỔ BIẾN GIÁO HUẤN XÃ HỘI CÔNG GIÁO



Adam và Eva. Tranh: Domenichino (1625)

*Con nghĩ tưởng gì, Ngài thấu suốt từ xa,
Đi lại hay nghỉ ngơi, Chúa đều xem xét,
Mọi nẻo đường con đi, Ngài quen thuộc cả.
Miệng lưỡi con chưa thốt nên lời,
Thì lạy Chúa, Ngài đã am tường hết."²²*

Chúa Ki-tô dạy: "Cha chúng con biết rõ chúng con cần gì, trước khi chúng con cầu xin."²³

Khác với hệ thống pháp đình phàm tục nhiều khe hở và dễ bị lung đoạn bằng tiền bạc, thế lực, mưu ma chước quỷ, Pháp Đình Thiên Chúa là tấm lưới trời bủa giăng lồng lộng, bất khả đào thoát.

*Đi mãi đâu cho thoát thần trí Ngài,
Lẩn nơi nào cho khuất được Thánh Nhan?
Con có lên trời, Chúa đang ngự đó,
Nằm dưới âm ty, vẫn gặp thấy Ngài."²⁴*

Khác xa với các thẩm phán phàm tục có thể sai lầm do tri thức hạn chế, do thành kiến, do cao ngạo mù quáng, và có thể bị lèo lái, mua chuộc, hăm dọa, hủ hóa, Thẩm Phán Thiên Đình hoàn toàn và tuyệt đối chí công vô tư:

*Sự giàu có, khôn ngoan và thông suốt của Thiên Chúa
sâu thẳm dường nào! Quyết định của Người, ai dò cho
thấu! Đường lối của Người, ai theo dõi được! Thật vậy,
ai đã biết tư tưởng của Chúa? Ai đã làm cố vấn cho
Người? Ai đã cho Người trước, để Người phải trả lại
sau? Vì muôn vật đều do Người mà có, nhờ Người mà
tồn tại và quy hướng về Người."²⁵*

Chỉ một mình Vị Thẩm Phán Tối Cao như Thiên Chúa mới có thể xét xử đúng người đúng tội: "Quyết định Chúa phù hợp chân lý, hết thảy đều công minh."²⁶

Mức độ nghiêm trọng hoặc khinh giảm của tội lỗi không chỉ căn cứ vào hành vi sai phạm đơn thuần, mà còn tùy thuộc các yếu tố như hoàn cảnh nào, lý do nào, động lực nào khiến con người phạm tội. Tuy nhiên 3 yếu tố quyết định gồm: một, bản chất của điều bị vi phạm; hai, ý thức của phạm nhân; ba, ý chí tự do của phạm nhân.²⁷

Điều duy nhất Con Người vẫn thường làm sau khi phạm lỗi đó là quy trách cho tha nhân, và các nguyên nhân ngoại tại khác.²⁸ Lời khai của người đàn ông có đề cập tới vai trò—tất nhiên cũng có thể hàm ý trách nhiệm— của Thiên Chúa: “*người đàn bà Ngài cho ở với con.*” Thái độ này vừa bộc lộ tình trạng thiếu trưởng thành, vô trách nhiệm, vừa mâu thuẫn thô thiển với thái độ vui mừng, tri ân khi được Thiên Chúa ban cho một người bạn đời: “*Đây là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi!*”²⁹

C. Tuyên Án

Trước phán quyết chí công, tuyệt đối nghiêm minh của Thiên Chúa là nỗi khiếp đảm của toàn thể vũ trụ càn khôn:

*Quả thật Ngài đáng sợ!
Trong lúc Ngài nổi trận lôi đình,
Nào ai đứng vững trước Thánh Nhan?
Tự chốn trời cao Ngài tuyên án:
Trái đất này kinh hãi lặng yên,
Khi Chúa Trời đứng lên xét xử.*³⁰

Đây là bản án:

a) Kẻ Chủ Mưu: chung thân trong ngục tù của lời nguyên rủa.³¹ Hình phạt đích đáng dành cho kẻ bản chất ác tà, mãi mãi chui rúc giữa cặn bã hận thù, suốt đời sống với gian trá, hoàn toàn đánh mất phẩm giá của đấng chính trực, đầu đội trời, chân đạp đất. Từ đó, tên Ác Tà này trở thành kẻ thù *bất cộng đái thiên* với mọi giá trị cao quý khác cấu tạo nên nhân phẩm, nhân vị của Con Người.

b) Kẻ Tòng Phạm: tước bỏ Thiên Tịch, giữ nguyên Nhân Phẩm.³²

-Tước Bỏ Thiên Tịch

Con Người bị tước quyền cư dân Eden, bị trục xuất ra ngoài và bắt đầu một cuộc sống gian nan, khổ khổ trăm bề. Giáo lý Hội Thánh giải thích biến cố được Sách Sáng Thế tường thuật là vì tội lỗi con người đánh mất *ơn công chính nguyên thủy*³³, gánh chịu tình trạng bị tách rời khỏi mối tương quan thâm tình với Thiên Chúa, phải liên tục sống trong muôn ngàn hiểm họa thể lý, tâm lý và tinh thần. Bởi lẽ một khi đã bị tách biệt khỏi Thiên Chúa, Cội Nguồn Chân Thiện Mỹ, Con Người đồng thời bị tách rời khỏi người đồng loại, trở thành đối nghịch với toàn thể vũ trụ, vạn vật, và bị phân hóa, đổ vỡ ngay trong chính bản chất của mình.³⁴ Thánh Phao-lô mô tả tình trạng phân hóa này như một cuộc *nội chiến tâm linh*:³⁵

Hình phạt quả nặng nề, nhưng *công lý Nhà Trời* không thể làm khác được, vì bản chất tội lỗi vô cùng xấu ác. Bất cứ một hành vi bất chính nào cũng đều trực tiếp xúc phạm đến Thiên Chúa, đến Tình Thương vô biên,

vô thường của Chúa: “*Con đắc tội với Chúa, với một mình Chúa, dám làm điều dữ trái mắt Ngài.*”³⁶

Xét cho cặn kẽ, bản án chỉ công khai tuyên bố hệ lụy ác tà của tội lỗi Con Người phải gánh chịu sau khi phạm tội, chứ không áp đặt trên Con Người bất kỳ một điều gì từ bên ngoài.

Hình như có nét tương đồng nào đó giữa Đấng Tạo Hóa và thụ sinh trong cung cách ứng xử liên quan đến Tình Thương. Tình thương vừa có sức mạnh sáng tạo, vừa tiềm tàng khả năng hủy diệt. Khi yêu, con người đầy cảm hứng, dường như được chấp cánh, dồi dào sáng kiến, hừng hực sức mạnh, dũng khí, nghị lực, và ý chí quyết đoán để làm điều mình muốn, để chiếm được điều mình yêu. Trước một tình yêu mãnh liệt như thế, Tử Thần cũng phải lùi bước:

*Tình yêu mãnh liệt như tử thần,
Con đam mê dữ dội như âm phủ,
Lửa tình là ngọn lửa bùng cháy,
Một ngọn lửa thần thiêng,
Nước lũ không dập tắt nổi tình yêu,
Sóng cồn chẳng tài nào vùi lấp.*³⁷

Song cũng chính tình thương, một khi bị mù quáng, sai lầm, hoặc khi bị phản bội, lại trở thành lực hủy diệt khủng khiếp hơn bất kỳ một thứ ác tà nào khác. Tất cả mọi hình thức thù hận và báo oán dữ dội nhất, tàn ác nhất, bất khoan nhượng nhất, triệt để nhất và dai dẳng nhất trong lịch sử nhân loại, đều có liên quan đến hành vi *bội tình*.³⁸ Tính chất mâu thuẫn vô cùng khó hiểu của tình thương³⁹ được gọi là *tính dễ tổn thương của tình yêu*⁴⁰ Tình yêu làm con người mềm yếu, mất cảnh giác, mất tự chủ, mất cả khôn. Tình yêu vì thế trở thành “*Gót chân Achilles*”⁴¹ của Con Người.

Có chứng cứ thuyết phục cho thấy Thiên Chúa — qua mầu nhiệm Nhập Thể của Chúa Ki-tô — trở thành dễ bị tổn thương vì: “*Người đã chịu thử thách về mọi phương diện cũng như ta, nhưng không phạm tội.*”⁴² Trong nhân tính của Chúa Ki-tô, Đấng Thiên Chúa Chí Linh, Chí Thiện đã nếm trải vui buồn, sướng khổ của cuộc đời tục lụy. Đặc biệt, Thiên Chúa đã nếm vị ngọt ngào của yêu thương⁴³, của hạnh phúc, lẫn giọt đắng của phản bội⁴⁴ của trái tim vỡ nát.⁴⁵ Trong Chúa Ki-tô với tư cách là con người thật sự, Thiên Chúa đã cười,⁴⁶ đã khóc,⁴⁷ đã phẫn nộ.⁴⁸ Phẫn nộ vì phải gánh chịu hành vi vô ơn bội tình của con người, phản ứng của Thiên Chúa quyết liệt, sinh tử, và bao trùm toàn thể vũ trụ vạn vật.

-Nhân Phẩm Giữ Nguyên⁴⁹

Dẫu cho có bị dị dạng, ô nhiễm vì tội lỗi, *hình ảnh Thiên Chúa nơi Con Người* vẫn không bị hủy hoại. Lý trí có bị sai lầm, ý chí trở thành nhu nhược, nhưng vẫn còn hoạt động như dấu chỉ đặc trưng của con người là *một nhân vị*, không bị hạ cấp xuống hàng đồ vật. Không có đầy đủ chi thể, mất khả năng lao động, ngay cả khi mất khả

- ▶ năng suy tư và tự quyết, *con người vẫn là một nhân vị*, với đầy đủ nhân phẩm, nhân quyền được tôn trọng. Không có nhân vị, con người mất tư cách chịu trách nhiệm đối với việc thực thi việc thiện hoặc những vi phạm xấu ác, tội lỗi.⁵⁰

Sách Sáng Thế mô tả nghĩa cử nhân từ đầy trắc ẩn của Thiên Chúa khi may quần áo mặc cho Con Người bị trần trụi vì mắc mưu độc Ác Tà. Tuy phải trục xuất Con Người ra khỏi Eden, nhưng Thiên Chúa *không hề triệt đường sống* của Con Người. Trái lại, Thiên Chúa cấp đất cho Con Người có chỗ nấu thân và có kế sinh nhai.

Ngay cả quyết định trục xuất Con Người ra khỏi Eden cũng vì chủ trương của Thiên Chúa chuyển họ ra khỏi một môi trường có nguy cơ xô đẩy họ ngã vào tội lỗi còn nặng nề hơn nữa: *“Đừng để nó gọt tay hái cả trái cây trường sinh mà ăn và được sống mãi.”*⁵¹

3. Công Lý Chúa Như Đỉnh Thái Sơn

Không thể và không được phép dưới bất kỳ danh nghĩa nào đem công lý phạm nhân so sánh với công lý Thiên Chúa. Con người chỉ có thể ngưỡng mộ, khâm phục, và mơ ước học hỏi, đối chiếu, mô phỏng, bắt chước công lý nhà trời để hoàn thiện và biện chính công lý trên mặt đất này. Công lý Thiên Chúa vượt xa và cao hơn công lý phạm nhân về 2 phương diện: bản chất và việc thực thi.

a) Bản Chất Công Lý Thiên Chúa

Khác với công lý người phạm, đặt nặng mục tiêu cấm đoán, ngăn ngừa và trừng phạt — bằng chứng của tình trạng lúng túng, kể cả bắt lặc, không thể đối phó hiệu quả với tội lỗi và ác tà —, công lý Thiên Chúa là *lộ trình giáo huấn con người biết cách thực hành quy luật Tình Thương trên hết và trước hết đối với Thiên Chúa, kể đến đối với đồng loại, với chính bản thân, và với toàn thể vũ trụ vạn vật*. Công lý Thiên Chúa là cách trình bày, diễn giải Tình Thương Thiên Chúa một cách cụ thể, ứng dụng trong những thời điểm, những hoàn cảnh và điều kiện thiên hình vạn trạng của cuộc sống con người.

Bộ Luật Mười Điều Răn ban hành thời Cựu Ước được mở đầu với lời dạy của Thiên Chúa: “Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của người, đã đưa người ra khỏi đất Ai Cập, khỏi cảnh nô lệ.”⁵² Con người phải ghi tâm khắc cốt chân lý này: Đấng Lập Pháp Tối Cao chính là Đấng Cứu Tinh, Đấng Giải Thoát, là Đại Ân Nhân. Luật Thiên Chúa ban để pháp lý hóa, thể chế hóa Tình Thương Cứu Độ, đồng thời với ơn Giải Thoát, ơn được làm người tự do — vượt lên trên tình trạng bản năng —, con người chính thức và trang trọng được xác nhận có nhân vị, nhân phẩm — nền tảng của mối tương quan với tha nhân —, được ủy thác nhiệm vụ thờ kính Thiên Chúa.⁵³ Một Bộ Luật đẹp đẽ nét nhân văn và lung linh thần khí tín ngưỡng như vậy trở thành cảm hứng cho 176 câu Thánh Vinh tuyệt tác chúc tụng Thánh Luật của Thiên Chúa.⁵⁴

Sang thời Tân Ước, Bộ Luật Bác Ái chỉ gồm một Điều Răn

Kép, chỉ rõ cho con người biết phải sống hết mình — chứ không còn chỉ giữ suông — Lễ Luật Chúa Ki-tô để bảo tồn căn tính, bản chất của mình.⁵⁵ Họ đã chịu kiếp lầm than trong bóng đêm tội lỗi nay bước ra chính đạo chan hòa ánh sáng chân lý và tình thương.⁵⁶ Bộ Luật của Giới Răn Mới⁵⁷ trở thành quy tắc ứng xử của con cái Thiên Chúa,⁵⁸ bằng hữu của Chúa Ki-tô.⁵⁹

Tất một lời, Luật Pháp Thiên Chúa đem lại tự do và bảo vệ tự do ấy cho con người.⁶⁰

b) Việc Thực Thi Công Lý Thiên Chúa

Về phía con người, việc thực thi công lý chính là tuân giữ — nói cho chuẩn xác hơn là sống theo — Luật Pháp Thiên Chúa, với ý thức và xác tín là họ, những con người tự do, sẽ chịu xét xử theo Luật Pháp của tự do.⁶¹ Luật tự do này — biểu trưng của Công Lý Thiên Chúa — được thực thi trọn vẹn trong Luật Bác Ái: “Yêu thương là chu toàn Luật Pháp.”⁶²

Về phía Đấng Lập Pháp và Thẩm Phán Tối Cao,⁶³ việc thi hành Công Lý không thể có bất kỳ sai chạy, sơ sót, thiên vị, thành kiến, dung túng nào. Thánh Kinh diễn ý nầy khi trình bày các hậu quả khủng khiếp xảy ra cho cá nhân hay tập thể những ai không tuân hành Luật Pháp Thiên Chúa. Công Lý nghiêm minh như thế được Thánh Phao-lô suy niệm như đường lối giáo dục của một người cha để con cái nên thân nên người:

Con ơi, đừng coi nhẹ lời Chúa sửa dạy, chớ nản lòng khi Người khiển trách. Vì Chúa thương ai thì mới sửa dạy kẻ ấy, và có nhận ai làm con thì Người mới cho roi cho vọt. Anh em hãy kiên trì để cho Thiên Chúa sửa dạy. Người đối xử với anh em như đối với những người con. Thật vậy, có đứa con nào mà người cha không sửa dạy? Nếu anh em không được sửa dạy như tất cả mọi người, thì khi đó anh em là con ngoại hôn, chứ không phải là con chính thức.⁶⁴

Lịch sử thời Cựu Ước cho thấy kết quả vĩ đại của công cuộc giáo huấn Thiên Chúa ban cho Dân Tộc được Người yêu thương tuyển chọn. Trong lúc nhân loại còn đang sống trong bóng tối mông muội của mê tín dị đoan, của luật lệ mạnh được yếu thua vào thời thế kỷ 13 trước Công Nguyên,⁶⁵ thì Dân Chúa đã có được một bộ luật là Mười Điều Răn làm cương lĩnh cho cả đời sống tôn giáo lẫn dân sự. Nhờ đó, họ đạt tới một trình độ văn minh nhân bản đáng kính nể. Về tôn giáo, họ chỉ tôn thờ Một Đấng Thiên Chúa duy nhất, Chủ Tể trời và đất, loài người và loài vật. Về tương quan xã hội, họ nhìn nhận và tôn trọng con người như tác phẩm ưng ý Thiên Chúa đã sáng tạo theo hình ảnh của Người. Trên nền tảng nầy, chẳng những sinh mạng con người - kể cả người nô lệ, người ngoại quốc - mà nhân phẩm, danh dự, thân nhân, tài sản của họ đều được tôn trọng. Cũng vì ý thức rằng Thiên Chúa đã ủy thác toàn bộ trái đất nầy cho con người canh tác và bảo quản, nên họ quan tâm chăm sóc loài vật và bảo vệ môi trường rất cẩn thận, theo chuẩn mực được



Mô-sê nhận bằng Lễ Luật
Tranh: João Zeferino da Costa (1868)

thời đại hôm nay gọi là phát triển bền vững.

Thành quả lớn lao nầy chính có được là nhờ bản chất Lễ Luật thánh thiện, nhờ đường lối thi hành Công Lý nghiêm minh nhưng nhân nại, thương xót của Thiên Chúa, với mục đích giáo huấn, thanh luyện, nâng cao, tôn vinh phẩm giá con người được sáng tạo theo hình ảnh Chúa nhưng đã có lần sa ngã phạm tội, khiến phẩm giá ấy, hình ảnh ấy trở nên dị dạng đến mức khó lòng nhận ra còn dáng nét nào giống với Đấng Tạo Thành.

Nhìn lại quá trình lịch sử Cựu Ước, nét tỏa sáng cao quý nhứt chính là Lòng Thủy Chung trước sau như một,⁶⁶ của Đấng Thiên Chúa chậm giận mau thương,⁶⁷ biểu lộ nơi đường lối thực hiện Công Lý Phục Hồi Phẩm Giá của Người.⁶⁸

Nhưng rốt cuộc, chỉ ở thời Tân Ước, khi Công Lý Thiên Chúa được thi hành một cách chung kết, vĩnh viễn và hoàn hảo nơi cuộc Tử Nạn của Chúa Ki-tô trên Thánh Giá, thì mọi con mắt phạm nhân mới mở rộng hết khả năng để thấy như thế nào là Lòng Thương Xót Cứu Mạng Tội Lụy.⁶⁹

Đến như chính Con Một, Thiên Chúa cũng chẳng tha,⁷⁰ nhưng đã trao nộp vì hết thấy chúng ta.

Mà thời điểm điều nầy xảy ra là:

Ngay khi chúng ta còn là những người tội lỗi, Chúa Ki-tô đã chết vì chúng ta.⁷¹

1. Xin coi "Những Phiên Tòa Ở Nuremberg" ("The Nuremberg Trials") trên mạng Wikipedia.
2. Công bình/Lý pháp lý/lượng (legal justice) vừa bảo đảm cho mọi công dân được bình đẳng trước pháp luật, vừa buộc họ phải thượng tôn luật lệ của xã hội.
3. Hai khía cạnh được ưu tiên nhấn mạnh của hệ thống pháp luật là trừng trị và báo phục (punitive/vindictive justice).
4. Cụm từ của Ngài Norman Berkett, một thẩm phán người

Anh đồng chủ tọa phiên tòa nói trên.

5. Một bị cáo bị xử vắng mặt, và 1 bị cáo khác tự tử trong tuần lễ đầu của cuộc xét xử.
6. Trong số nầy có Tổng Bí Thư Đảng Martin Bormann, Lãnh Đạo Luật Pháp Đế Chế Hans Frank, Bộ Trưởng Nội Vụ Wilhelm Frick, Tư Lệnh Mật Vụ Gestapo Hermann Goring, Tư Lệnh Lực Lượng SS Ernst Kaltenbrunner, Bộ Trưởng Quốc Phòng Wilhelm Keitel, Lý Thuyết Gia Ý Thức Hệ Chủng Tộc Alfred Rosenberg.
7. Tác giả Freda Utley trong quyển "The High Cost of Vengeance" ("Trả Giá Đắt Cho Việc Báo Thù") viết năm 1949 tố giác Tòa Án giả điếc giả mù trước tội ác phe Đồng Minh như cưỡng ép thường dân lao động cho họ và chủ tâm bỏ đói dân chúng trong vùng họ chiếm đóng. Tác giả tố cáo Công Tố Trưởng Xô Viết, Tướng Rudenko, sau Phiên Tòa Nuremberg, trở thành Thủ Trưởng Trại Cải Tạo Tập Trung Sachsenhausen. Sau ngày Đông Đức sụp đổ, người ta khai quật ở trại nầy 12,500 tử thi, đa số là thường dân gồm người già và trẻ em, là nạn nhân của thời kỳ Nga Xô Viết. - Chánh Án Xô Viết Iona Nikitchenko trong Phiên Tòa Nuremberg lại là kẻ đã từng chủ trì những tòa án ngụy tạo Đại Thanh Trừng 1936-1938 dưới thời nhà độc tài Joseph Stalin. Trong khi đó, Công Tố Trưởng người Mỹ Jackson than phiền trường hợp nước Pháp vi phạm công ước về tù binh chiến tranh.
8. Theo Giáo Sư Anthony Nicholls, Đại Học Oxford, "...tòa án Nuremberg là một thứ công lý của kẻ chiến thắng xét xử các bị cáo vì những tội không hiện hữu trong luật pháp vào thời điểm họ gây ra chúng, thí dụ như tội "âm mưu phát động chiến tranh."
9. Các thẩm phán đều do phe Đồng Minh chỉ định, các bị cáo không có quyền khiếu kiện, và tòa dễ dãi chấp nhận những bằng chứng chưa được xác minh cẩn thận. Công Tố Trưởng Nga Xô cung cấp những chứng cứ giả tạo để buộc tội các bị cáo về cái chết của hàng ngàn sĩ quan Ba Lan trong vụ "Thăm Sát Rừng Katyn". Năm 1990, chính quyền Xô Viết thú nhận vụ thăm sát nầy do chính công an mật vụ Nga Xô thực hiện.
10. Theo tác giả Ben S. Austin trên trang mạng Jewish Virtual Library, nhiều thập kỷ sau khi Tòa Án Nuremberg bế mạc, chính phủ Israel vẫn còn tiếp tục truy lùng các tội phạm Đức Quốc Xã đào thoát khắp thế giới.
11. Xin coi St 1:27.
12. Xin coi St 3:1-24.
13. Xin coi phần bình luận về Sách Sáng Thế (Gen) của hai tác giả Richard J. Clifford, S.J., và Roland E. Murphy, O. Carm., trong *The New Jerome Biblical Commentary*, (Bangalore: Theological Publications, 2000), trang 12-13.
14. Tv 50:1-6.
15. Tác giả bài viết nầy lập luận: bản chất tội lỗi vô cùng xấu ác vì là hành vi bội tình, lợi dụng và lạm dụng Tình Thương vô biên, vô điều kiện của Thiên Chúa. Phản ứng của Thiên Chúa, xét như là "nạn nhân bị phụ tình", thật quyết liệt, dữ dội, không khoan nhượng, vì tội lỗi gây thương tổn chính bản tính của Thiên Chúa, Đấng, theo 1 Ga 4:16, tự mặc khải là Tình Thương. Xin coi Nguyễn Văn Nhứt, O.P., *Reconciliation in Christ: Theological Ground for Interfaith Dialogue* (Công Cuộc Hòa Giải Trong Chúa Ki-tô—Nền Tảng Thần Học Cho Việc Đối Thoại Liên Tín), Manila: ▶

- University of Santo Tomas, 2011. Chapter II, *"The Evil of Sin"*. (Bản Chất Ác Tà Của Tội Lỗi)
16. Xin coi Ga 8:44.
 17. Xin coi Kh 12:9.
 18. Xin coi Ga 8:44.
 19. Xin coi 1 Ga 5:16.
 20. Việc xét xử có liên quan đến Bí Tích Giải Tội được gọi là *tòa trong* (internal forum).
 21. 1 Sm 16:7.
 22. Tv 139:2-4.
 23. Mt 6:8.
 24. Tv 139:7-8.
 25. Rm 11:33-36.
 26. Tv 19:10.
 27. Thí dụ giải thích: a) *về bản thân phạm nhân*: làm một việc mà không biết đó là điều cấm thì khác với khi biết sai mà vẫn cố tình vi phạm. Tự ý quyết định phạm tội thì không giống như khi bị người khác uy hiếp, dụ dỗ. b) *về bản chất của điều bị vi phạm*: xâm hại phẩm giá, sinh mạng con người thì nghiêm trọng hơn gây tổn thất tài sản vật chất. c) *về hoàn cảnh, động cơ phạm pháp*: phạm tội lần đầu khác với tái phạm. *Lỡ tay gây thiệt hại khác với chủ tâm lập mưu làm điều ác*.
 28. Xin coi St 3:12-13: người đàn ông đổ lỗi cho người đàn bà; còn người đàn bà thì trút hết trách nhiệm cho Con Rắn.
 29. St 2:23.
 30. Tv 76:8-10.
 31. St 3:14-15.
 32. St 3:16-24.
 33. Cụm từ "ơn công chính nguyên thủy" (original justice) được Thánh Tô-ma A-qui-nô dùng để chỉ tình trạng con người trước khi phạm tội được sống trong một tổng thể hài hòa: mọi cơ năng linh hồn đều tuân theo hướng dẫn của lý trí, trong khi toàn bộ hoạt động thân xác từng phục linh hồn (xin coi *Tổng Luận Thần Học* I-II, Q. 85, Art. 5).
 34. Xin coi Giáo Huấn Xã Hội của Hội Thánh Công Giáo, các số 115-119.
 35. Xin coi Rm 7:14-23.
 36. Tv 51:6.
 37. Dc 8:6-7.
 38. Xin coi Edith Hamilton, *Mythology* (Khảo Luận Về Huyền Thoại), New York: Grand Central, 1999. Trg. 185-210. "Cuộc chiến Thành Troy" phát sinh từ hành động của chàng Paris, kẻ lợi dụng và phản bội tình bạn của mình là Hoàng Tử Menelaus khi chiếm đoạt vợ của bạn là Công Chúa Helen. Cuộc chiến hủy hoại không biết cơ man nào là sinh linh, tàn phá đền đài, cắt đứt thân tình giữa 2 dòng họ, 2 dân tộc, lôi kéo cả 2 phe thần trời vào cuộc tương tàn đầy nước mắt và lửa máu.
 39. Triết gia Blaise Pascal phát biểu "Con tim có những lý lẽ của nó mà lý trí không thể quán triệt" (*"Le coeur a ses raisons que la raison ne connaît pas"*).
 40. Cụm từ "tình trạng dễ bị tổn thương" (vulnerability) có gốc La Ngữ "vulnerare" nghĩa là gây thương tích, làm tổn thương.
 41. Cụm từ "Gót Chân Achilles" (Achilles' Heel) dùng để chỉ nhược điểm của một người hoặc một cơ chế, một lập luận.
 42. Dt 4:15.
 43. Xin coi Lc 10:21.
 44. Xin coi Mt 26:49-50.
 45. Xin coi Ga 19:34.
 46. Xin coi Mc 10:21
 47. Xin coi Ga 11:35.
 48. Xin coi Ga 2:13-17.
 49. Xin coi Thánh Tô-ma A-qui-nô, I-II, Q. 85, Art. 2.
 50. Xin coi Giáo Huấn Xã Hội của Hội Thánh Công Giáo, các số 108 và 131.
 51. St 3:22.
 52. Xh 20:2; Đnl 5:6.
 53. Xin coi Giáo Huấn Xã Hội Của Hội Thánh Công Giáo, số 108.
 54. Xin coi Tv 119.
 55. Xin coi Ga 13:34-35.
 56. Xin coi 1 Pr 2:9-10.
 57. Xin coi Ga 13:34.2i
 58. Xin coi Rm 8:15-17.
 59. Xin coi Ga 15:14-15.
 60. Xin coi Gl 5:1.15; Gc 1:26.
 61. Xin coi Gc 2:12;
 62. Rm 13:10; xin coi 1 Cr 8:9; Gc 2:13.
 63. Xin coi Gc 3:12.
 64. Dt 12:5-8.
 65. Xin coi Raymond E. Brown, S.S., "Canonicity" (Tính Chất Quy Điển), *The New Jerome Biblical Commentary*, Bangalore: Theological Publications, 2000, tr. 1038.
 66. Từ Híp-ri "hesed" được phiên dịch khi thì "lòng thương xót" (misericordia: mercy), khi thì "fidelitas: fidelity/faithfulness". Xin coi Tv 136: bài tụng ca dâng kính "hesed" của Đấng Thủy Chung Như Nhút. xin coi Richard Richard Rohr, *Job and the Mystery of Suffering* (Ông Gióp và Mẫu Nhiệm Đau Khổ), Manila: Paulines, 1999; trang 57.
 67. Xin coi Tv 103:8.
 68. Xin coi Nguyễn Văn Nhút, O.P., *Reconciliation in Christ: Theological Ground for Interfaith Dialogue* (Công Cuộc Hòa Giải Trong Chúa Ki-tô — Nền Tảng Thần Học Cho Việc Đối Thoại Liên Tín), Manila: University of Santo Tomas, 2011. Chapter II, *"The Two Covenants of the One God"*.
 69. Như chú thích 68.
 70. Rm 8:32.
 71. Rm 5:8.

HÃY GÓP PHẦN MÌNH

◆ Lm. Anmai, CSsR

Không cần phải lăm lờ, ai cũng biết con đường Kitô đi là con đường yêu thương để rồi những ai đi theo Kitô cũng là những con người yêu thương. Thế nhưng đáng tiếc thay yêu thương mà người ta đang cố vũ, đang đi theo đó đôi khi thiếu công bằng, thiếu bác ái ngay trong việc mình tưởng chừng như là bác ái.

Bài học khó quên của cha giáo dạy môn triết học dòng Đa Minh của những ngày tháng ngồi mài ghế giảng đường còn đó. Khi đặt vấn đề về bác ái, cha nhấn thật mạnh để anh em hiểu và biết nhưng bên dưới, cái nền của bác ái, cha mời gọi anh em hãy sống công bằng với nhau trước đã.

Thật vậy, công bằng vẫn là một thách thức trong đời sống xã hội con người.

Ngay như xã hội chủ nghĩa, người ta vẫn hô hào khẩu hiệu: “Xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Những năm tháng gần đây, một số người có lòng đã ngồi lại với nhau, cùng chung lòng chung sức để tìm lại, để nghiên cứu để tài gọi là “Học Thuyết Xã Hội Công Giáo”. Học thuyết Xã hội Công giáo là quan điểm của nền thần học đạo đức áp dụng vào các vấn đề xã hội mà Giáo hội đã dựa vào Truyền Thống và Kinh Thánh để lên tiếng về những vấn đề cấp thiết đang diễn ra trong xã hội, nhằm hướng dẫn nhân loại đi đúng con đường về nhà Cha chung. Thông điệp Rerum Novarum của ĐGH Leo XIII vào năm 1891 như là cột mốc khởi điểm cho học thuyết này.

Những vấn đề cấp thiết đang diễn ra trong xã hội đó là về con người, về cách hành xử, phẩm giá, tôn trọng con người, tôn trọng sự thật, công lý

Công lý là ước muốn kiên định và vững chắc trả những gì mình mắc nợ Chúa và tha nhân. Công lý xã hội nhằm điều hòa các quan hệ xã hội theo tiêu chuẩn tuân thủ luật pháp. Công lý hướng về liên đới và yêu thương

Với bối cảnh thế giới toàn cầu hóa, trong bối cảnh của xã hội Việt Nam còn nhiều khó khăn, tri tri, bất công, nghèo đói đã và đang nảy sinh nhiều vấn đề xã hội phức tạp làm nhức nhối lương tâm của bao triệu con tim khao khát vươn lên, khao khát tình yêu và công lý, khao khát chân lý và tự do. Vì thế, con người cần phải được tiếp cận, cần phải được lắng nghe công bố Tin Mừng của Đức Giêsu Kitô, Tin Mừng đem lại sự cứu độ, tình yêu, công lý và hòa bình.

Như vậy GHXH của Giáo Hội sẽ giúp người ta khám phá những giá trị cao quý của Tin Mừng. Khi các tín hữu giáo

dân nói riêng và mọi người sống theo sự hướng dẫn, soi sáng của GHXH trước những vấn nạn, thách đố của xã hội sẽ có khả năng và cũng giúp cho anh chị em chung quanh có khả năng gia tăng niềm tin vào Thiên Chúa, khả năng thấp sáng niềm hy vọng vào tương lai tươi sáng và khả năng mở rộng con tim để yêu thương. GHXH của Giáo Hội đóng vai trò quan trọng và cần thiết cho người tín hữu giáo dân nói riêng và cho cả đời sống Giáo Hội nữa.

Vấn đề khẩn thiết về Học Thuyết Xã Hội Công Giáo vẫn được nghiên cứu, được chia sẻ và đang được triển khai, đang được đưa vào đời sống của người Kitô hữu.

Đối diện với vấn đề này phải chăng là một thách đố rất lớn cho những người đang “đim mình” vào trong đó, bởi lẽ đôi khi ngay trong chính hàng ngũ của những người có trách nhiệm vẫn thờ ơ, vẫn bàng quan, vẫn lạnh lùng trước những thao thức của con người. Thậm chí bị đát hơn là sống ngược lại với những chỉ dạy của Giáo Hội và của cả Thầy Giêsu.

Nhưng cũng đừng vì thế mà nản lòng. Hãy cố làm gì đó để lại cho đời trước khi ta nhắm mắt xuôi tay.

Suy nghĩ như vậy bởi lẽ trong đời sống thực tại hàng ngày, ngay trong chính những nơi mà người ta vẫn hô hào công lý, sự thật, công bằng, bác ái, yêu thương nhưng nó như thể nào đó ngược lại so với lời người ta hô hào. Cũng dễ hiểu bởi vì khi sống như thế người ta sẽ bị thiệt thòi và khi đó “cái tôi” của người ta sẽ bị chìm xuống. Thực tế thì chẳng ai muốn “cái tôi” của mình chìm xuống cả. Ai cũng mong cho mình có chút danh chút phận ở đời, nhưng tất cả chẳng là gì nếu như ta không sống đời sống công bằng và bác ái thật trong cuộc đời chúng ta.

Nói như thế không phải để phê phán nhưng giật mình nhìn lại mình. Chính bản thân tôi cũng nhiều lần nhiều lúc không đủ công bằng với anh chị em đồng loại.

Hãy góp một chút gì đó vào đời sống của mình bằng chính hành động chứ không chỉ là lời nói suông. Đừng ngồi đó mà nguyên rửa bóng đêm nhưng hãy thấp lên một ngọn nến đời mình, cho cuộc đời sáng thêm. Cũng đừng ngồi đó ta thán xã hội thiếu công bằng-công lý, cũng đừng ngồi đó hô hào xô đẩy người khác sống công bằng- công lý nhưng hãy sống.

Hãy sống công lý, công bằng với anh chị em trước khi đi bước nữa là bác ái yêu thương.

Tự một mình, có công lý thôi chưa đủ. Thật vậy, công lý có thể phản bội chính mình trừ khi nó biết mở ra cho một sức mạnh sâu xa hơn, là bác ái” (TLHT, 203).

Vào thập niên 1980, lúc ấy tôi còn nhỏ, Việt Nam đói nghèo xác xơ. Tại quê tôi, nhiều gia đình phải ăn bánh gói làm từ khoai mì với nhân hạt mít. Ăn như thế triển miên, có khi còn đói rỗng đói rã.

Một buổi sáng nọ, một kẻ trộm từ phương nào đến đột nhập vào ẩn nấp ngay trong vườn nhà ông tổ trưởng, chưa kịp hạ thủ đã bị người ta phát hiện, bắt trói gô vào gốc cây giữa sân. Khi tôi hay tin chạy đến – cố chen qua đám đông để nhìn cho rõ – thì mặt mũi anh ta đã sưng húp, người tím bầm, toét máu, áo quần bị xé rách bươm. Thanh niên trai tráng trong xóm kẻ cầm gậy, người tay không, nhảy vào đám đá túi bụi. Mọi người đều hả hê, đáng đời cho phường đạo tặc! Chứ ai đời người thì cong lưng bòn tro đãi sạn chưa có cái bỏ vào miệng, còn kẻ thì rình rập trộm cướp, còn gì là công lý?

Ban đầu tôi thấy anh ta còn rúm ró, run rẩy, sau một hồi thì vẹo đầu đứng yên. Tôi không dám nhìn nữa, lại cố chen để thoát ra ngoài. Trái tim bé dại của tôi cứ đập thình thịch, tâm thần bấn loạn và chỉ chực bật khóc. Mặc cho người lớn vẫn oang oang chửi bới, mắng nhiếc, chẳng hiểu sao tôi lại ước có một phép màu để giải cứu anh ta ra khỏi nơi đó. Tôi chạy một mạch về nhà, trốn vào góc tủ bưng miệng khóc. Tôi sợ người khác biết tôi khóc thương một “thằng” ăn trộm, điều mà ngay chính đầu óc bé thơ của tôi cũng không giải thích được vì sao tôi lại dám làm cái “chuyện tà trời” như vậy! Chỉ biết rằng tôi ngồi đó, lần lượt tưởng tượng “thằng” ăn trộm bị đánh thê thảm ấy là anh Hai, anh Tư, chị Năm,... thân thương của tôi, những người rất thương tôi, và cũng đã đôi lần vì thấy tôi đói quá mà đã đánh liêu lên vào rẫy người ta bẻ trộm bắp non, nướng cho tôi ăn cầm hơi...

Lớn lên chút nữa, xem thời sự trên tivi, tôi lại len lén khóc thương cho những người tử tù, nhất là những phạm nhân tuổi đời còn phơi phới. Tôi chẳng biết cảm xúc của mình là đúng hay sai, bởi rõ ràng công luận đều cho rằng kẻ phạm tội phải được nghiêm minh trừng trị, trả lại sự công bằng cho người bị hại. Nhưng tôi cảm thấy, nếu phải tước đoạt sinh mệnh của con người để trả lại sự công bằng cho xã hội, thì dường như sự “công bằng” ấy có cái gì đó không bình an, không “có hậu”, nó chỉ làm thỏa mãn sự giận dữ và lòng thù hận của con người... Lòng tôi vẫn day dứt khôn nguôi!

Khi biết Chúa và biết Tin Mừng, tôi hả lòng khi Chúa trả lời những người Do Thái muốn ném đá người phụ nữ

ngoại tình: “Ai trong các ông sạch tội, thì cứ việc lấy đá mà ném trước đi” (Ga 8, 7), và “họ bỏ đi hết, kẻ trước người sau, bắt đầu từ những người lớn tuổi” (Ga 8, 9). Thánh Augustinô bình luận về đoạn này: “Họ bỏ đi hết chỉ còn lại hai người: một người cần đến lòng thương xót; còn một Người là chính lòng Xót Thương”.

Tôi hả lòng vì nhận ra rằng có một nền công lý không giống với công lý của thế gian, nó vượt lên trên cái công bằng thường tình hạ đẳng của loài người. Công lý ấy đầy ắp yêu thương, có quyền năng cải hóa con người, vì “chỉ có tình yêu mới có thể phục hồi con người về lại với chính mình” (Tóm lược HTXHC, 582). Đó là Công Lý của Chúa (Sđd, 583).

Nói đến đây, tôi chợt nhớ lại lời một linh mục đã chia sẻ với chúng tôi trong lớp học giáo huấn xã hội Công giáo rằng: ở Philippines, một nước có hơn 90% dân số là người Công Giáo, họ đã có một hệ thống nhà tù và chính sách cải tạo con người mang màu sắc của Tin Mừng. Hệ thống ấy đã giúp cải tạo con người một cách đúng nghĩa, **tao cho họ cơ hội hoàn**

lương để dễ dàng hội nhập vào đời sống cộng đồng. Trong nhà tù, họ **vẫn được học hành** đến cấp cử nhân, thạc sĩ, được tham gia thi thố tài năng,... Ở một số quốc gia, luật tử hình đã được hủy bỏ vì **luật tử hình tước đi niềm hy vọng và cơ hội được phục thiện**, được làm lại cuộc đời của một con người.

Dường như ai cũng hiểu “công bằng” là điều tích cực đáng được tôn trọng. Nhưng không phải ai cũng hiểu “công bằng” là cấp độ tối thiểu của tình yêu” (lời Đức Phaolô VI, được Đức Bênêđictô XVI trích dẫn trong Thông điệp *Caritas in Veritate*, 6).

◆ Mẩu Bút Chì

“Không công bằng” (nonjustice) ngày nay thường được hiểu theo nghĩa tiêu cực là “bất công” (injustice). Nhưng “không công bằng” còn có nghĩa là **trên cả công bằng, là hy sinh vì tình yêu, là lòng thương xót (mercy)**. Như tình yêu và sự hy sinh của cha mẹ dành cho con cái chẳng bao giờ đòi hỏi sự công bằng.

Xin nói thêm để làm rõ về sự “không công bằng”. “Không công bằng” nghĩa là “ngoài phạm vi công bằng”. Bất công (nghĩa là trái với công bằng) rõ ràng là một hình thức “không công bằng”. Nhưng lòng thương xót cũng là một hình thức khác của “không công bằng”.

Là hình ảnh, là hiện thân của Thiên-Chúa-Giàu-Lòng-Thương-Xót, trước khi trút hơi thở trên Thập Giá, Chúa Giêsu cầu nguyện: “*Lạy Cha, xin tha cho họ vì họ không biết việc họ làm*” (Lc 23, 34). Thiên Chúa có thể hành động “không công bằng”, nhưng Người không bao giờ bắt công. Thánh Phaolô viết:

Công lý của người, công lý của Chúa

◆ Minh Hiền

Bạn bối rối khi phải định nghĩa và xác định vai trò của công lý, công bằng, lòng bán khoán tự hỏi phải chăng cư xử theo công lý, công bằng của con người, như thế là có là đủ cho mọi tình huống?

Thì đây, xin bạn thẩm thấu nhận định của Đức Gioan Phaolô II: “Công lý thích hợp để “phân xử” (arbitration tức là làm TRONG TÀI) giữa những con người có liên quan đến việc **phân phối** của cải vật chất cho nhau một cách **công bằng**” (TLHT, 582).

Công lý của con người trong ý nghĩa tốt đẹp nhất của nó liệu có thích hợp trong việc đối xử với những kẻ cần đến lòng thương xót Chúa không?

Xin bạn đọc tiếp những suy tư sâu sắc của Đức Gioan Phaolô II về vấn đề mà bạn đang ưu tư:

“Có thể nói lòng thương xót đích thực là nguồn mạch thâm sâu nhất của đức công bằng. Nếu tự thân đức công bằng thích hợp để “phân xử” giữa những con người với nhau liên quan đến việc phân phối những của cải vật chất một cách công bằng thì trái lại, tình thương và chỉ riêng tình thương mà thôi (bao gồm cả loại tình thương lân mẫn mà chúng ta gọi là “lòng thương xót”), mới có thể phục hồi giúp con người trở lại với chính mình.

Lòng thương xót Kitô giáo, theo một nghĩa nào đó, cũng là hiện thân hoàn toàn nhất của sự bình đẳng giữa người và người, và như vậy cũng là hiện thân hoàn toàn nhất

của công bằng, vì công bằng, trong lĩnh vực riêng của nó, nhắm tới cùng một hiệu quả. Sự bình đẳng do công bằng đưa lại vẫn còn bị giới hạn vào lĩnh vực những của cải khách quan và bên ngoài, trong khi tình thương và lòng thương xót cho phép con người có thể gặp gỡ nhau trong giá trị này là chính con người, cùng với phẩm giá riêng của con người” (Thông điệp Thiên Chúa giàu lòng thương xót, 14).

Nếu bạn cảm thấy chưa thỏa đáng với cách phân xử theo kiểu “công lý của đời” thì xin tìm đến cách phân xử của Chúa, vì Chúa cũng có “công lý của Chúa”, là nguồn gốc của công lý và tình yêu đích thực trên thế gian này.

Xin đơn cử một thí dụ:

Những năm 90 của thế kỷ trước, người nhiễm HIV ở Saigon bị kỳ thị nặng nề. Có người không có nhà để về, phải ngủ đầu đường xó chợ. Lương tâm của một số Kitô hữu thúc đẩy họ phải làm một căn nhà cho người nhiễm HIV. Chính quyền địa phương không cho phép vì sợ đủ điều. Nhóm Công giáo phải đi ra ngoại ô nơi đồng vắng dựng một căn chòi cho bệnh nhân HIV bị bỏ rơi. Công an địa phương có lẽ không biết có “căn chòi đồng vắng”, nhờ vậy, chòi hoạt động âm thầm kín đáo được vài năm.

Kinh nghiệm trên đây của người viết, khi lương tâm lên tiếng - tiếng nói mang công lý của Chúa - thì “này tôi xin vâng dù gặp nhiều hiểu lầm nghi kỵ và sợ hãi từ đủ phía”.

► “Vậy phải nói sao? Chẳng lẽ Thiên Chúa bất công ư? Không phải thế! Quả vậy, Thiên Chúa đã phán với ông Môsê: Ta muốn thương xót ai thì thương xót, muốn cảm thương ai thì cảm thương” (Rm 9,14-15).

Tôn trọng sự công bằng là cần thiết, nhưng chỉ quy chiếu về công bằng để rồi gạt bỏ cả yêu thương, từ chối hy sinh và không muốn chịu đựng, không tôn trọng sự khác biệt của nhau thì có khi dẫn đến những tổn thương khôn lường. Phải chăng do không hiểu được ý nghĩa “yêu thương” và “không công bằng” (theo kiểu của Thiên Chúa) – hay có hiểu được mà không dám sống Lời Chúa – mà đã có nhiều mâu thuẫn, nhiều đổ vỡ trong gia đình, nhiều cảnh huynh đệ tương tàn anh em xào xáo? Ai cũng đòi hỏi công bằng mà không ai chịu nhường nhịn ai. Yêu thương và hy sinh bị quên lãng, thế mà ai cũng tưởng mình đang thực thi công lý! Cũng vì thế, gia đình ngày nay – đặc biệt là gia đình Việt Nam – đang bị

chao đảo dữ dội. Điều đó thể hiện qua tình trạng đổ vỡ, ly dị của các cặp hôn phối (kể cả người Công giáo), và ngày càng xuất hiện nhiều những án mạng xuất phát từ sự tranh chấp của cải trong nội bộ gia đình chỉ vì phân chia tài sản không đồng đều. Quả là đáng lo thay!

Lạy Chúa! Chúa đã đổ máu, lặng lẽ đau thương trên Thập Giá để thực hiện Công Lý của Chúa là “*Ta muốn thương xót ai thì thương xót, muốn cảm thương ai thì cảm thương*”. Chắc hẳn hết đời này con cũng chưa hiểu hết được Mầu Nhiệm ấy. Hôm qua con biết Thập Giá là Mầu Nhiệm Cứu Chuộc, Mầu Nhiệm Tình Yêu, nhưng hôm nay con chợt nhận ra rằng Thập Giá chiếu soi Công Lý nước Trời. Công Lý ấy phá đổ cái công lý thiển cận, ấu trĩ của loài người bằng cái Chết Vì Yêu của Đấng Công Chính. Xin dạy chúng con biết yêu thương như Chúa đã yêu, xin dạy chúng con về đường lối của Ngài (Tv 25, 4), vì chỉ có yêu thương mới dẫn chúng con đến với Công Lý Thật.

Tha nhân là hỏa ngục: Làm sao hóa giải?

◆ Minh Hiền

Từ “NGƯỜI KHÁC LÀ HỎA NGỤC”...

“Tha nhân là hỏa ngục” là câu nói nổi tiếng của triết gia hiện sinh Jean-Paul Sartre người Pháp thế kỷ 20.

Đôi khi tôi cũng tức giận vợ con, đồng nghiệp, đồng đạo. Lúc ấy thấy họ dễ ghét nhường bao. Tức họ quá, tôi phạm tội chửi thề. Có khi tức khí càn hông, tôi xuất chương ra chiêu “thượng cẳng chân hạ cẳng tay”. Nặng hơn thì chia tay, ly thân, ly dị vợ. Ở cơ quan thì tố cáo người ấy hoặc đâm sau lưng cho nó thân bại danh liệt. Ở nhóm đạo thì tôi sẽ bỏ nhóm để khỏi nhìn thấy cái mặt mặt. Ở dòng tu, chịu không thấu cái hỏa ngục ấy thì về với thế gian.

Báo Tuổi Trẻ số ra ngày 1/8/2013 đưa tin: Bác sĩ CÙNG đánh nhau (trong bệnh viện).

Ở Vatican, người phục vụ Đức Giáo Hoàng Biển Đức XVI từng gây nổi đầu lớn lao cho Ngài.

Chiến tranh khắp nơi trên thế giới, chiến tranh liên miên.

Bất công tràn lan.

Làm người Việt Nam lúc này, là phải thấy và phải chịu đau khổ vì có rất nhiều “hỏa ngục” trong kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật (?).

Khi lòng ta xoắn xang coi người khác là hỏa ngục thì chính ta một ngày nào đó cũng trở thành hỏa ngục! (vì ta cũng là “tha nhân” với người khác).

Vậy, phải tập coi người khác là ngôi vị để tránh được ma quỷ trong lòng ta.

đến... “NGƯỜI KHÁC LÀ NGÔI VỊ”

Thời xưa Vua là “ngôi” vua cao nhất của quyền lực và danh vọng.

Con người là một “ngôi” cao quý nhất vì: “Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh mình, Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa” (St 1, 27).

Sách Tóm lược Học thuyết Xã hội Giáo hội Công giáo số 109 khẳng định: “Con người là một ngôi vị do Chúa tạo dựng để liên hệ với Ngài, chỉ trong mối liên hệ này, con người

mới tìm được sự sống, mới thể hiện chính mình và hướng về Thiên Chúa một cách tự nhiên”.

Linh mục John A. Hardon trong Tự điển Công Giáo cho ta thấy người “ngôi vị” là người có lý trí, trí khôn, cá tính, trách nhiệm và quyền hạn đặc biệt.

Tổng Giám mục Jean-Louis Bruguès trong Tự điển Luân lý Công giáo nhấn mạnh rằng, người “ngôi vị” có hai khả năng: khả năng đón nhận Thiên Chúa và khả năng hiểu biết và yêu thương.

Vậy phải xử sự thế nào khi thấy người khác tạo “hỏa ngục” cho mình?

Vũ khí phản công: CÔNG BẰNG - LIÊN ĐỐI - YÊU THƯƠNG

Có khi dường như ta thấy họ tạo hỏa ngục cho xã hội, giáo hội, cộng đoàn, nhóm.

Giáo huấn Xã hội dạy ta phải dám “tố cáo, đề nghị, dẫn thân” (Sđd, 6) khi thấy có vi phạm công bằng và tình yêu. Ta là ngôi vị mà, ta có trách nhiệm. “Nhân loại phải cùng nhau gánh lấy trách nhiệm”.

Sách Tóm lược HT Xã hội Giáo hội Công giáo số 201 mời gọi ta “tôn trọng những hình thức cổ điển nhất của công bằng: công bằng giao hoán, công bằng phân phối, công bằng pháp lý. Càng ngày người ta càng coi trọng công bằng xã hội”.

Vậy để phá cái vòng lẩn quẩn oan nghiệt “tha nhân là hỏa ngục với ta, ta là hỏa ngục với tha nhân” đang tràn lan trong lòng người và tàn phá xã hội, chúng ta phải thực hành khẩn cấp nhân đức công bằng, liên đới và yêu thương (vì kẻ gây hỏa ngục cũng là các ngôi vị có lý trí, trách nhiệm, tự do, có khả năng yêu thương và hiểu biết).

Giống như ba anh em Vườn Đào kết nghĩa, công bằng cũng cần liên thủ bộ ba: “*Tự một mình, công bằng không thôi thì chưa đủ, phải mở ra cho công bằng chân trời mới về liên đới và yêu thương*” (Sđd, 203).

Vậy những người ưu tư công lý phải ứng phó, hóa giải với hỏa ngục (trước nhất ở trong lòng mình “Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đảng!”) bằng bộ ba công bằng, liên đới và yêu thương:

Lấy công bằng hóa giải bất công;

Tạo dựng các “cơ cấu liên đới” để ứng phó với các “cơ cấu của tội”; và

Đem yêu thương vào nơi oán thù.

Đức Giáo hoàng Gioan XXIII nói: “Tôi phải sửa nơi tôi tật xấu mà tôi thấy khó chịu nơi người khác”. Ngài là mẫu gương hàng ngày cho tôi noi theo.

Hôm đó, theo lịch hẹn, chúng tôi đến với cha xứ ở một xứ đạo nhỏ ở thành phố Sài Gòn để ‘tầm sư học đạo’ về Học thuyết xã hội Công giáo (HTXH), cái môn học được xếp vào loại khô, khó, kén (3K).

Xếp loại môn học này là khô, là khó thì đúng thôi, nó là học thuyết mà. Do vậy, nó lại càng kén học viên. Gắn ‘3K’ cho học thuyết này thật chẳng hổ danh chút nào.

Cha xứ mà chúng tôi tìm đến, từng dạy môn Thần học Luân lý ở Đại Chủng viện, từng được nhiều nơi mời trình bày HTXH cho hàng Linh mục, Tu sĩ, Giáo dân. Cuộc sống đơn sơ, đạm bạc và đức tính hiền từ, dễ mến với nụ cười hồn nhiên luôn xuất hiện trên môi của cha xứ có mái tóc vốn đã bạc màu. Nhờ những đức tính trên đây của cha, nhà xứ khi nào cũng nhiều con chiên bồn đạo vô ra, khi nào cũng nghe tiếng ‘nổi niêu soong chảo’ của các bạn trẻ thiện nguyện viên nấu ăn phục vụ người nghèo, và khi nào cũng rộn tiếng nói cười của các em nhỏ. Mọi người thích đến với ngài mà không phải khép nép, rụt rè.

Ngày đầu khi chúng tôi đến xin ngài giúp đỡ để đào sâu, mở rộng HTXH, ngài vui vẻ nhận lời nhưng nói: “Các anh chị đến với mình là để chia sẻ với nhau về những vấn đề xã hội mà Giáo Hội quan tâm - ngài cười và lặp lại - là để chia sẻ với nhau. Vì mình không mở lớp học nên không ‘đúng lớp’. Nếu anh chị đồng ý như vậy thì chúng ta bắt đầu từ tuần tới.” Chúng tôi đã đến với ngài trong lời yêu cầu thân thương đó. Mỗi tháng một lần vào buổi tối thứ bảy với một chủ đề xã hội dựa theo sách HTXH, chúng tôi lại quay quần bên sự hiện diện nhiệt tình của ngài – một ‘ông già Nam Bộ chính tông’ lúc nào cũng bộ đồ bà ba: quần đen áo trắng cũ rích.

Thứ bảy tối hôm đó, với chủ đề ‘Công lý’ (một trong bốn giá trị của HTXH: Sự thật, Tự do, Công lý, Bác ái, từng người chia sẻ những gì thấy hay nghe được về những bất công xã hội hôm nay; suy tư thế nào trước những bất công xã hội; và sẽ phải làm gì lúc đối chiếu với Tin Mừng, với định hướng của Huấn quyền về xã hội.

Để làm sáng tỏ công lý thì phải đề cập đến bất công, nhất là bất công quá nhiều trong xã hội Việt Nam hôm nay trở thành mối bận tâm, ưu tư, khắc khoải của nhiều người. Tại sao có bất công, và làm gì để xoá bất công? có xoá bất công được không?

Chủ đề hôm nay cha con chúng tôi đều bận tâm. Ai cũng muốn phản ánh và chia sẻ suy tư của riêng mình về những bất công không chỉ có ở truyền thông mà ngay trong cuộc sống đời thường và nơi cơ quan đang làm việc. Rồi có người trong chúng tôi đòi hỏi Giáo Hội ‘lên tiếng’ và đòi hỏi Giáo Hội phải ‘ra tay hành động’ đối với bất công. Buổi gặp gỡ tối hôm đó đã có những giây phút trầm tư, những giây phút căng thẳng và có cả những giọt nước mắt lăn tròn lên má của một bạn nữ vì chứng kiến bất công quá phũ phàng!

Xoá bất công ư? Ở đâu xa...

◆Đình Vương

Huấn quyền phản ứng thế nào trước bất công? Ý tưởng sau đây cũng là câu trả lời chung của Giáo Hội mà cha con chúng tôi tìm gặp hôm ấy:

Có được một xã hội công bằng phải là thành quả của chính trị, chứ không phải của Giáo Hội. Giáo Hội không có sứ vụ điều khiển và tổ chức xã hội trần thế. Giáo Hội không thể và không bao giờ muốn thế chỗ chính quyền. Nhưng, cổ võ cho công bằng, làm cho tâm trí rộng mở theo đuổi công ích, là điều can hệ đến Giáo Hội cách sâu xa. Giáo Hội không thể và không được ở bên lề trong cuộc tìm kiếm công lý hòa bình. Đức Bênêđictô XVI, xác tín: “Dấn thân cho công bằng và nhằm biến đổi thế giới là một đòi hỏi thuộc về bản chất của công cuộc Phúc Âm hóa” (Verbum Domini, số 100).

Như đã nói, Giáo Hội không thay chính quyền giải quyết bất công, nhưng không vì thế Giáo Hội lại đứng ngoài cuộc trước những bất công. Giáo Hội, dưới ánh sáng của Tin Mừng, “ý thức về ơn gọi của mình hiện diện giữa lòng thế giới để loan báo Tin Mừng cho người nghèo, sự giải thoát cho người bị áp bức, niềm vui cho người sầu khổ”. Cũng trong đường hướng này và theo sứ vụ của mình, Giáo Hội lên án “Những bất công nghiêm trọng đang dẹt nên một mạng lưới những thống trị, những áp bức, những bóc lột trên mảnh đất nhân sinh. Chúng bóp nghẹt các quyền tự do và ngăn cản một phần lớn nhân loại tham dự vào việc xây dựng và vui hưởng một thế giới công bằng và huynh đệ hơn. Cuộc đấu tranh cho công bằng và việc tham gia biến đổi thế giới xuất hiện, đối với chúng tôi, như là một chiều kích cấu thành của việc rao giảng Tin Mừng là chính sứ mạng của Giáo Hội để cứu rỗi nhân loại và giải thoát nó khỏi hoàn cảnh áp bức.” (Công bằng trong thế giới “La justice dans le monde, số 3,7 “ (“Iustitia in mundo”) của Thượng Hội Đồng Giám Mục năm 1971, diễn ra tại Vatican, từ 30/9 đến 6/11/1971, ĐCV Xuân Bích Huế chuyển ngữ).

Kết thúc buổi gặp gỡ, lúc nào cũng là những lời cuối cùng của cha dành cho chúng tôi, và những lời nói này như gợi mở một tầm nhìn, một cách sống HTXH cụ thể. “Hôm nay chúng ta đã chia sẻ với nhau xem, xét, làm một cách đầy đủ về chủ đề ‘công bằng’. Tôi thấy không còn gì

(...xem tiếp trang 27...)

Giáo hội trong thế giới hôm nay qua những Giáo huấn của Công đồng Vatican II cũng như của các Giáo hoàng thời hiện đại, luôn lên tiếng kêu gọi mọi thành phần Dân Chúa học hỏi Giáo huấn xã hội để Phúc Âm hóa việc thăng tiến phẩm giá con người. Người Kitô hữu Việt Nam nói riêng, không chỉ ‘theo đạo’ mà còn phải ‘sống đạo’, thể hiện đức tin bằng việc làm cụ thể vì mối quan hệ hữu cơ giữa con người với nhau và giữa xã hội.

Chính trong mối quan hệ hữu cơ đó, Giáo huấn xã hội đề nghị nối kết công bằng với liên đới và tình yêu. Đức Chân phước Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II diễn tả rõ ràng mối tương quan này: “Lòng thương xót đích thực, theo một nghĩa nào đó, là suối nguồn sâu xa nhất làm phát sinh công lý. Nếu công lý tự nó thích hợp cho việc phân xử giữa người với người liên quan đến hành động phân phối của cải vật chất một cách công bằng, thì tình yêu và chỉ có tình yêu (bao gồm cả tình yêu khoan dung mà ta gọi là lòng xót thương) mới có thể trao trả con người về lại với chính mình. Lòng thương xót thật sự Kitô giáo, theo một nghĩa nào đó, cũng là hiện thân trọn vẹn nhất của bình đẳng giữa người với người và do đó cũng là hiện thân trọn vẹn nhất của công lý, vì trong lãnh vực riêng của nó, công lý cũng nhắm tới cùng một kết quả như thế.” (Gioan-Phaolô II, Thiên Chúa giàu lòng thương xót, số 14)

Lúc học hỏi Giáo huấn xã hội của Giáo Hội Công giáo, chúng tôi, tác giả của những bài viết sau, rất hạnh phúc vì như tìm gặp ‘một định hướng sống đạo’ phù hợp với bối cảnh xã hội Việt Nam hôm nay. Chúng tôi muốn chia sẻ với bạn những suy nghĩ của mình bên lề cuộc sống và trong lòng dân tộc. Ở đây chỉ là những suy tư tản mạn và được viết ra bằng chính tâm tình riêng của mình, hy vọng được sự đồng cảm của bạn đọc.

♣ Xây ngôi nhà Việt Nam bằng vật liệu Công lý

◆ Nguyễn Đan

Giao dân chúng tôi học Giáo huấn Xã hội Công giáo, thấy hay quá, xúc động quá, bèn xin đi phổ biến, ấy vậy mà có người sợ chúng tôi như sợ “tà”.

Người ta sợ chúng tôi là thành viên của Ủy ban Công lý và Hòa bình mà người ta hiểu lầm là Ủy ban Đòi Đất (đòi đất là đụng đến hiến pháp, đụng đến nhà cầm quyền). Thế là người ta xin chúng tôi hai chữ bình yên.

Người ta sợ chúng tôi đến xứ đạo mà lại luận bàn chính trị. Mà nhà nước đang sợ người dân “ly dị ly thân” với họ. Thế là người ta xin chúng tôi hai chữ bình yên.

Người ta sợ chúng tôi không sâu sắc lắm về Giáo huấn (mấy giáo dân này đâu có bằng thần học, nhớ nói sai thì cứ là dẫn người khác xuống hố cả lũ). Thế là người ta xin chúng tôi hai chữ bình yên.

Vậy mà Giáo huấn cứ bàn về công lý, về chính trị, về “ưu

tiên mục vụ” là “giảng dạy và phổ biến Giáo huấn Xã hội. Đó là một phần trong sứ mạng loan báo Tin Mừng của Giáo Hội” (TLHT, 7).

Giáo huấn còn khẳng định: “Tình yêu Kitô giáo sẽ đưa chúng ta tới chỗ TỐ CÁO, ĐỀ NGHỊ và DẪN THÂN vào những dự án văn hóa và xã hội” (Sđd, 6).

Giáo huấn quả quyết: CÔNG LÝ -- cùng với SỰ THẬT, TỰ DO và TÌNH YÊU -- là bốn giá trị căn bản để xây dựng xã hội: “Tất cả các giá trị xã hội đều có trong phẩm giá con người, những giá trị này giúp con người phát triển đích thực. Các giá trị cốt yếu này là: sự thật, tự do, công lý và tình yêu. Thực hành các giá trị này là phương cách chắc chắn và cần thiết nhằm đạt đến sự hoàn thiện cá nhân và một cuộc sống xã hội mang tính nhân bản hơn” (Sđd, 197).

Hãy sử dụng vật liệu cao cấp Công lý để xây dựng ngôi nhà Việt Nam chất lượng cao.

♣ Xây Công lý, dậm đường thứ nhất phải đi

◆ Đăng Đan

Dại gì mà nói về công lý với chính quyền, nhờ họ hiểu lầm mình chống họ. Thôi thì cứ nói về những thảm thương dân tộc thì chính quyền bớt lo toan?

Thảm thương về tai nạn giao thông: Mỗi ngày theo thống kê của Ủy ban An toàn giao thông quốc gia, 2012 có khoảng hơn 30 đám tang các nạn nhân tai nạn giao thông.

Thảm thương về dịch nhiễm HIV/AIDS, cùi, lao, phong đòn gánh, bệnh dại, sốt xuất huyết do muỗi, thương hàn, sốt rét...

Thảm thương về mất đất đai, oan sai, tù đầy, thất nghiệp...

Thảm thương trên rừng dưới biển, trong thành phố ngoài miền quê.

Nhưng xin thưa cùng những người đang co rúm vì sợ hãi, bàn về những thảm thương, trong nhiều trường hợp, vô hình chung là để cập đến vấn đề công lý. Chuyện thảm thương là chuyện thương cảm – yêu thương và cảm động trước thảm cảnh và bi kịch của tha nhân. Trong nhiều trường hợp, những thảm cảnh như vậy là do thiếu vắng công lý, công bằng.

Theo sách TL Học thuyết Xã hội CG số 201, 202 và 583, một cái nhìn toàn diện về công lý xem công lý bao hàm những phẩm tử sau đây:

- “Có ước muốn kiên định và vững chắc trả những gì mình **mắc nợ** Chúa và tha nhân”
- “Nhìn nhận người khác là một **ngôi vị**”
- “Những tiêu chuẩn mang tính quyết định cho biết giá trị luân lý của một hành vi trong quan hệ liên chủ thể và xã hội”
- “Phù hợp với **đạo lý** và lợi ích chung của xã hội”

- “Phù hợp với **BẢN CHẤT SÂU XA CỦA CON NGƯỜI**”
- “Nền tảng tự nhiên của tình yêu”

Không thể nói đến yêu thương bác ái mà tránh né vấn đề công bằng, công lý được. Công bằng là trả lại cho tha nhân điều thuộc về họ. Điều này phải thực hiện trước, rồi mới đến việc yêu thương họ, nghĩa là trao ban cho tha nhân những gì thuộc bản thân mình. Công lý là chặng đường đầu, là “mức tối thiểu” của tình yêu (Thông điệp *Yêu thương trong Sự thật*, 6).

Người Công giáo cũng nói về những thảm thương nhưng không tuyệt vọng vì với sự Phục sinh của Chúa Kitô, những thảm thương – kể cả cái chết – không còn là tiếng nói cuối cùng có tính quyết định. Người Công giáo nói về công lý nhưng không sợ hãi vì có Chúa ở cùng và hỗ trợ mạnh mẽ: “Này Thầy ở với anh em mọi ngày cho đến tận thế”.

Công đồng Vatican II khuyên ta thực thi công lý của Chúa bằng cách nhìn nhận chân lý căn bản này: “Mọi người đều có quyền đòi chúng ta phải kính trọng và yêu thương họ” (Hiến chế *Vui mừng và Hy vọng*, 28).

Góp phần giảm thiểu những thảm thương trên quê hương, xây công lý trên các vùng miền địa lý, phải chăng nên khởi đầu từ chỗ “làm cho mình trở nên giống Đức Kitô... Cảm thấy khao khát mãnh liệt được nếm trước ngay trong thế giới này, trong bối cảnh các mối quan hệ của con người, điều sẽ là hiện thực trong thế giới chắc chắn sẽ đến”? (Tóm lược HTXHCG, 58).

“Thế giới chắc chắn sẽ đến” chính là “Trời mới, Đất mới” Thiên Chúa đã hứa trong sách Khải huyền. “Điều sẽ là hiện thực” trong thế giới đó, chính là sự ngự trị Công lý và Hòa bình. Trên con đường thiên lý tiến tới đích điểm đó, công lý phải là dậm đường thứ nhất mà bạn và tôi phải đi.



♣ Biện chứng TIẾN-LÙI-TIẾN của người ưu tư công lý

◆ Đăng Đan

Ưu tư là nghĩ ngợi và lo lắng. Ở Việt Nam có những người này! Họ nghĩ ngợi lo lắng về những gì?

1. Về gia đình, cơm ăn áo mặc, bệnh tật, tai nạn, nước mắt và hạnh phúc;
2. Về đất nước, dân tộc, đồng bào;
3. Về giáo hội, giáo phận, giáo xứ, giáo họ, giáo khu, xóm đạo;
4. Về công lý và hòa bình trong nước và trên thế giới.

Trong phạm vi bài này, xin mời bạn cùng chúng tôi xem thử người Công giáo ưu tư về công lý như thế nào?

Theo nhà thần học luân lý Jean-Louis Bruguès, người ưu tư công lý là người luôn *nghĩ đến điều tha nhân cần* (Từ điển Luân lý Công giáo, trang 103).

Người Việt Nam đang cần gì? Thưa họ đang khao khát công lý, công bằng.

Để đáp ứng các nhu cầu của đồng bào, người ưu tư công lý phải tu sửa bản thân mình trước: Họ phải *“sống ngay ngắn vừa bên trong lẫn bên ngoài”* (Từ điển Luân lý Công giáo, trang 103).

Tới đây, ta thấy người ưu tư công lý đang *“lùi” dần*, từ chỗ nghĩ ngợi lo lắng cho người khác về quyền lợi và nhân phẩm của họ, sao cho mọi khía cạnh xã hội như kinh tế chính trị đều vận hành phù hợp với công ích và đạo lý, sao cho mọi quan hệ trong xã hội đều phải diễn tiến trong khung luật pháp, mà ta gọi là công bình xã hội, anh ta nay phải lo tới chính anh ta, *“lùi” về anh ta: “tu thân”*

Chưa hết, vì anh ta tin yêu Chúa Giêsu vô vàn, nên vừa phải *“lùi về tu sửa bản thân”*, vừa phải *“tiến tới Chúa”*, tìm ý Chúa, học hành nội dung công lý của Chúa.

“Trước khi tỏ ra công bình trong xã hội, nghĩa là với tha nhân, thì phải như thế trước mặt Thiên Chúa đã” (Jean Louis Bruges).

“Mọi việc được gọi là công lý của chúng con đều khiếm khuyết trước mặt Chúa. Con cầu xin Chúa bảo bọc con trong công lý của Chúa và xin cho con được nhận từ tình yêu của Chúa sự sở hữu vĩnh cửu là chính Chúa” (Thánh nữ Têrêsa Hải đồng Giêsu, TLHT, 583).

Ôi chào, hỡi người Công giáo ưu tư công lý, anh phải *tiến* tới tha nhân, *lùi* lại sửa mình, rồi lại *tiến* tới công lý của Chúa: Biện chứng TIẾN LÙI TIẾN???

Với những ai ưu tư công lý, Công đồng Vatican II tha thiết kêu gọi: *“Bất cứ ai vâng theo Chúa Kitô, tiên vàn phải tìm Nước Thiên Chúa và từ đó tìm được một tình yêu mãnh liệt và tinh khiết hơn để giúp đỡ anh chị em mình và thể hiện công bằng dưới sự thúc đẩy của đức ái”* (Hiển chế Vui mừng và Hy vọng, số 72).





♣ Tâm tư Công lý ở Việt Nam: Bất lực, buồn bực, tức bực, đắm ngực và giành giật

◆Trần Vinh

Để vào kinh thành Thăng Long, ta phải đi qua các cửa ô.

Để xây thành phố Nhân Bản, ta phải kiến tạo các cửa ô nào đây? Đây là các ngõ vào thủ đô tinh thần?

Theo Thông điệp *Tình Yêu trong Sự Thật (Caritas in Veritate)* "CIV", số 6), thì "Thành đô con người" đòi buộc các liên hệ trong thành phố đó phải dựa trên:

1. Quyền lợi
2. Trách nhiệm
3. Nối kết vô vị lợi
4. Nhân từ
5. Hiệp thông

Mời bạn cùng tôi suy nghĩ về cửa ô Quyền Lợi tức là cửa ô của lĩnh vực công lý.

Theo CiV trong đoạn nói trên: "**Công lý là CÔNG NHẬN và TÔN TRỌNG QUYỀN hợp pháp của các cá nhân và của các dân tộc**".



Hóa ra ai ai và nước nào cũng có quyền lợi chứ không chỉ tôi và Trung quốc... mới có.

Nguồn gốc các quyền là ở trong chính con người và trong chính Thiên Chúa (TLHT, 152).

Đức Gioan Phaolô II còn lập một danh mục các quyền:

- Quyền được sống, một phần không thể thiếu trong quyền ấy là quyền của đứa trẻ được lớn lên trong bụng mẹ ngay từ khi thụ thai;
- Quyền được sống trong một gia đình hợp nhất và trong một môi trường luân lý giúp phát triển nhân cách của đứa trẻ;
- Quyền được phát huy trí thông minh, được tự do tìm kiếm và hiểu biết sự thật;
- Quyền được chia sẻ công ăn việc làm để sử dụng các

- nguồn lực vật chất của trái đất cách khôn ngoan;
- Quyền được lấy ra từ việc lao động những phương thế để trợ giúp bản thân và những người lệ thuộc vào mình;
- Quyền được tự do lập gia đình, quyền có con và dạy dỗ con qua việc thực hiện hành vi tính dục một cách có trách nhiệm;

"Theo một nghĩa nào đó, nguồn gốc và tổng hợp các quyền này chính là quyền tự do tôn giáo, được hiểu như quyền được sống theo sự thật của đức tin và phù hợp với phẩm giá siêu việt của con người" (Thông điệp *Centesimus Annus*, 47, năm 1991; TLHT, 155).

Dưới đây là những mẫu suy tư vụn vặt của tôi về cửa ô Công Lý:

Ở Việt Nam, nhiều người không biết mình có những quyền phổ quát và bất khả xâm phạm, bất khả nhượng, quyền đó là chung cho mọi người, ai ai cũng có, bất kể là ở bên Tàu hay bên Tây, bên Việt hay bên Cam-pu-chia, bất kể "chủ thể, thời gian, địa điểm" (TLHT, 153).

Ở Việt Nam, có người cảm thấy "bất lực, buồn bực, tức bực" khi thấy quyền lợi của con người bị xâm phạm. Họ chỉ còn biết cầu nguyện.

Ở Việt Nam, một số người ngộ ra mình từng vi phạm quyền lợi của tha nhân nên họ "đắm ngực" ăn năn. Số này có nhiều không hả bạn?

Ở Việt Nam, một số người sau khi "bất lực, buồn bực, tức bực, đắm ngực" thì họ đoàn kết để "**giành giật**" lại công lý, không cho cửa ô công lý bé thành cửa ô con tò vò. Nhưng khi "giằng" lại công lý, họ có thể bị ghét bỏ và hiểu lầm.

Tôi và bạn ở nhóm nào? Xin Chúa ban cho chúng ta "sức mạnh của Thánh Thần Thiên Chúa".

GIA ĐÌNH KITÔ GIÁO, CỘNG ĐỒNG yêu thương & liên đới, nơi giáo dục con cái

◆ Hoàng Kim Khánh

Gia đình Kitô giáo

1. Gia đình Kitô giáo là chiếc nôi của sự sống và tình thương

Đức Chúa là Thiên Chúa phán, “Con người¹ ở một mình thì không tốt, Ta sẽ làm cho nó một trợ tá tương xứng với nó.” (St 2,18), và Đức Chúa là Thiên Chúa cho một giấc ngủ mê ập xuống trên con người, và con người thiếp đi. Rồi Chúa rút một cái xương của con người ra, và lấp thịt thể vào. Đức Chúa lấy cái xương sườn đã rút từ con người ra, làm thành một người đàn bà và dẫn đến với con người (St 2, 21-22).

Từ những đoạn sách Sáng thế trên đây, chúng ta nhận ra, Eva được tạo dựng từ Adam, giống Adam, và cả hai nên một (St 2, 24); (Mt 19, 5-6). Sự liên kết giữa họ đã tạo nên một thứ cộng đồng đầu tiên giữa người với người... - là Gia đình (Cđ. Vat. II, Hiến chế Mục vụ Gaudium et Spes, số 12).

Sau khi Thiên Chúa sáng tạo nên con người có nam có nữ, Thiên Chúa ban phúc lành cho họ và Thiên Chúa phán với họ, “Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, cho đầy mặt đất. Hãy làm bá chủ cá biển, chim trời, và mọi giống vật bò trên mặt đất.” (St, 1,28).

Từ lời Chúa đã dẫn, chúng ta nhận ra Adam và Eva, cả hai cùng tham gia và cùng có trách nhiệm vào việc sinh sản khiến họ trở thành người cộng sự với Thiên Chúa trong kế hoạch yêu thương của Ngài đối với nhân loại.

Chính vì vậy, Đức Chân Phước Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, trong Tông Huấn Christifideles Laici (Tông huấn về Ôn gọi và Sứ mệnh người giáo dân), số 40, khẳng định, “Gia đình là chiếc nôi của sự sống và tình thương.”

2. Gia đình Kitô giáo vượt trên các gia đình

Đức Giêsu được sinh ra và lớn lên trong một gia đình cụ thể, chấp nhận những đặc điểm của gia đình (ĐGH Phaolô VI, Diễn văn ngày 05/01/1964 tại Nazareth), và đem lại cho định chế gia đình phẩm giá cao quý nhất, đó là biến gia đình trở thành một bí tích của giao ước mới (Mt 19,3-9).

Do đó, gia đình Kitô giáo vượt trên các gia đình bình thường vì những bậc làm cha mẹ đã thể hứa trước mặt Chúa và Giáo Hội rằng, họ sẽ yêu thương và kính trọng nhau suốt đời, đặc biệt thể hứa đón nhận, nuôi dưỡng con cái mà Chúa sẽ ban và giáo dục chúng theo luật Chúa Kitô và Hội Thánh.

Gia đình Kitô giáo với việc giáo dục con cái

Đã có nhiều Đấng bậc trong Giáo Hội, nhiều văn kiện của Giáo Hội nói đến gia đình, đặc biệt đến việc giáo dục con cái. Ở đây, chúng ta xét xem điều gì là tiên quyết của việc giáo dục con cái dưới một góc nhìn của Giáo huấn Xã hội Công giáo (GHXHC)?

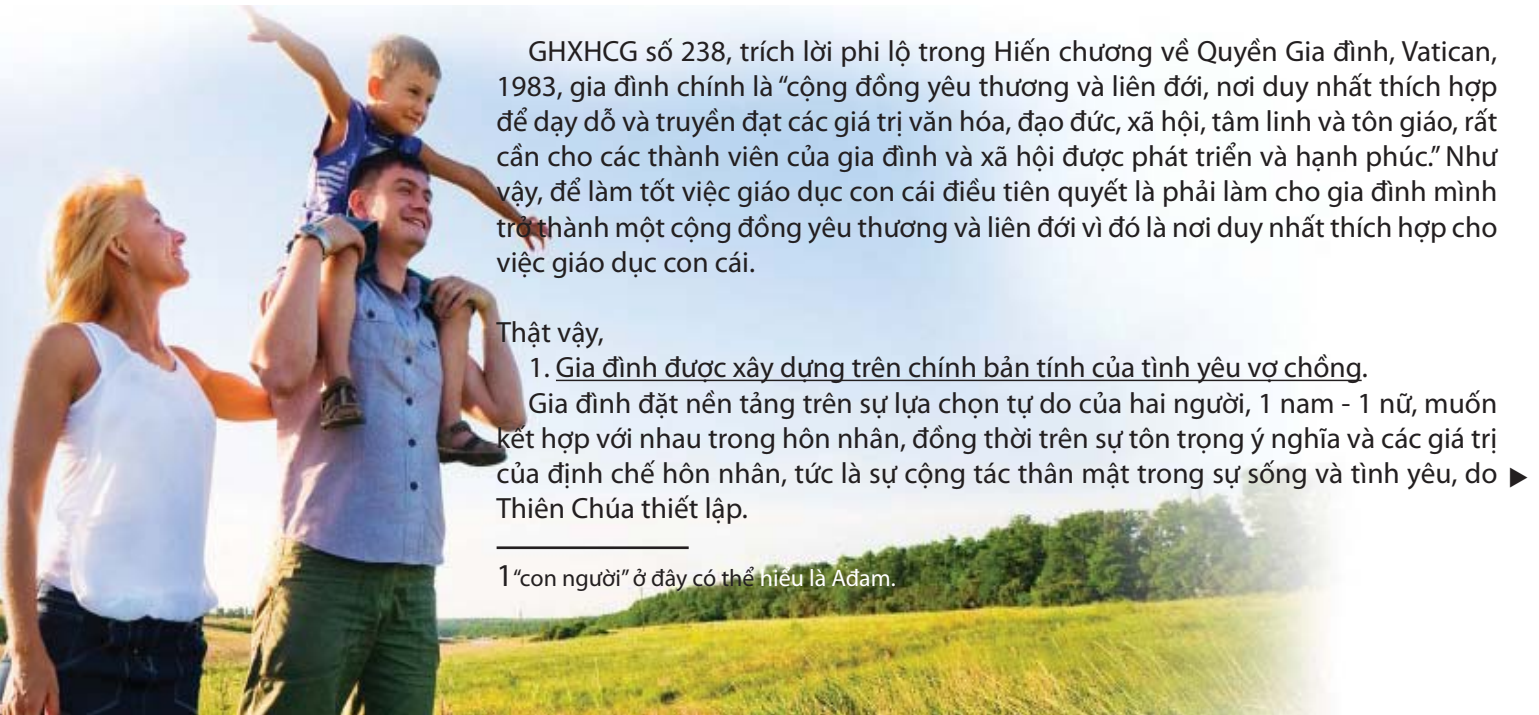
GHXHC số 238, trích lời phi lộ trong Hiến chương về Quyền Gia đình, Vatican, 1983, gia đình chính là “cộng đồng yêu thương và liên đới, nơi duy nhất thích hợp để dạy dỗ và truyền đạt các giá trị văn hóa, đạo đức, xã hội, tâm linh và tôn giáo, rất cần cho các thành viên của gia đình và xã hội được phát triển và hạnh phúc.” Như vậy, để làm tốt việc giáo dục con cái điều tiên quyết là phải làm cho gia đình mình trở thành một cộng đồng yêu thương và liên đới vì đó là nơi duy nhất thích hợp cho việc giáo dục con cái.

Thật vậy,

1. Gia đình được xây dựng trên chính bản tính của tình yêu vợ chồng.

Gia đình đặt nền tảng trên sự lựa chọn tự do của hai người, 1 nam - 1 nữ, muốn kết hợp với nhau trong hôn nhân, đồng thời trên sự tôn trọng ý nghĩa và các giá trị của định chế hôn nhân, tức là sự cộng tác thân mật trong sự sống và tình yêu, do Thiên Chúa thiết lập. ▶

¹ “con người” ở đây có thể hiểu là Adam.



► Định chế hôn nhân không phải là kết quả của những thỏa thuận của con người, sự ràng buộc của luật pháp, nhưng ổn định là do quyết định của Thiên Chúa (Cđ Vat. II, Hiến chế Mục vụ *Gaudium et Spes*, số 48). Nó được khai sinh do một hành vi nhân linh, qua đó hai bên trao phó bản thân mình cho nhau, và được xây dựng trên chính bản tính của tình yêu vợ chồng (TLHT, 215).

2. Vợ, chồng là những nhân vị trong gia đình.

Chính nhờ tình yêu, vốn là thực tại căn bản để định nghĩa hôn nhân và gia đình, mà mỗi người, nam hay nữ, được nhìn nhận, được chấp nhận, và được tôn trọng theo đúng phẩm giá của mình - Nhân vị (GHXHCG số 221).

3. Gia đình là một cộng đồng các ngôi vị.

Vì tình yêu vợ chồng, khiến hai bên dứt khoát dẫn thân cho nhau (GLCG 1639), điều đó nói lên mối quan hệ giữa vợ - chồng, cha mẹ - con cái, rộng hơn mọi thành phần trong gia đình in đậm sự tôn trọng quyền lợi, nghĩa vụ của nhau, sự hỗ trợ lẫn nhau, và tính liên đới giữa mọi người trong gia đình (TLHT, 215).

Đến đây, chúng ta nhận rằng, gia đình là một cộng đồng các ngôi vị, do đó về phương diện giáo dục, cha mẹ cần phải quan tâm đặc biệt tới con cái - là những nhân vị, là hồng ân của Thiên Chúa, bằng cách phát triển lòng quý mến sâu xa phẩm giá riêng của con cái, tôn trọng và quảng đại lưu tâm đến các quyền lợi của con cái, ... (TLHT, 244).

Có thể nói ?

Tình yêu vợ chồng, con cái làm cho mọi thành viên trong gia đình tôn trọng nhau như những nhân vị, biết hỗ trợ nhau và liên đới với nhau; thì ngược lại, điều mà nhiều người trong chúng ta không dễ nhận ra, là nhờ biết tôn trọng, hỗ trợ nhau, liên đới với nhau, mà gia đình trở thành cộng đồng yêu thương và liên đới - môi trường sống (TLHT, 212), trong đó con cái "phát triển các tiềm năng của mình, ý thức về phẩm giá của mình, và chuẩn bị đối mặt với định mệnh độc nhất và duy nhất của mình" (Đức Chân Phước Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Centesimus Annus* - Bách Chu niên, số 39).

Xoá bất công ư...

(...tiếp theo trang 27 và hết)

để nói thêm - ngài cười, nói tiếp - ở đây tôi chỉ muốn kể cho anh chị em nghe góp ý của tôi với quý linh mục trong bữa cơm trưa, dịp được mời nói chuyện HTXH lần tĩnh tâm linh mục hàng năm thuộc một Giáo phận miền Cao nguyên. Quý cha hỏi tôi "Theo cha, làm thế nào để xã hội có công bằng?" Tôi đã không trực diện câu hỏi này trả lời, chỉ xin góp ý "Chúng ta, có sứ vụ rao giảng công bằng, nhưng lời rao giảng này sẽ không thuyết phục được ai nếu ngay chính chúng ta, trong Giáo Hội chúng ta còn đầy bất công. Vậy thì xoá bất công ư? Ở đâu xa, ở ngay chính chúng ta trước..."

Câu chuyện kể bỏ lửng và lại một điểm nhấn như 'gãi đúng chỗ ngứa' của nhiều tín hữu quan tâm đến sống đạo. Thời giờ lại dần ra, chúng tôi lại tiếp tục xoay quanh những sự kiện: nào là mời gọi giáo dân đóng góp xây nhà thờ nguy nga đồ sộ, nhà giáo lý đầy đủ tiện nghi tốn tiền tỷ. Nào lễ này lễ nọ tiệc tùng linh đình. Rồi thì phân cách giàu nghèo. Lại thì nhau tranh giành địa vị, chức sắc. Phẩm giá người nữ vẫn còn bị xem nhẹ.v.v.

Những câu chuyện kể và tâm tình của cha con chúng tôi ở những phút cuối, cũng là mong mỏi của Giáo Hội. Mới đây thôi, Đức Giáo Hoàng Phanxicô yêu cầu các linh mục ra khỏi nhà thờ và mang thông điệp của Phúc Âm đến những khu vực nghèo nhất trên thế giới.

Trước hàng trăm Giám mục, Linh mục và các tu sĩ khác trong một Thánh lễ tại nhà thờ ở Rio de Janeiro, ngài nói với các vị này "chúng ta không thể tự khép kín trong các giáo khu, trong cộng đồng của chúng ta, trong khi có rất

nhiều người đang chờ đợi Phúc Âm." Đức Giáo Hoàng nói tiếp "chỉ đơn giản mở cửa chào đón không đủ, nhưng chúng ta phải đi qua cửa đó và gặp mọi người."

Và cũng xin thêm về văn kiện "*La justice dans le monde*" của Thượng Hội đồng Giám mục nói ở trên, khi đề cập đến vấn đề công bằng trên thế giới, có ảnh hưởng đáng kể, mang lại những thay đổi trong nếp sống cá nhân và cộng đoàn, đặc biệt nơi các xứ đạo, dòng tu. Nó làm mới lại sự chọn lựa ưu tiên của Tin Mừng cho người nghèo, những người bèn lẽ xã hội, đấu tranh cho công lý và nhân quyền chống lại những cơ chế bất công, ưu tư về môi trường. Điều thú vị là các cộng đoàn Kitô hữu có cơ hội xét lại vấn đề công bằng ngay trong nội bộ của mình: chỗ đứng của giáo dân và nữ giới, sử dụng tài chính, sự tham gia chủ động trong các cộng đoàn và vấn đề thực hành công bằng ở đó, thậm chí vấn đề công bằng được đặt lên hàng đầu trong định hướng tu trì và cả một linh đạo về công bằng được khơi lên. Học hỏi về công bằng đặt ra một vấn đề cụ thể và cấp bách: *giáo dục về công bằng*, ý thức rằng những bất công xã hội sẽ không thể được sửa chữa, nếu trước tiên nó không được thay đổi nơi tâm hồn mỗi người, "*nếu mỗi người không tuân giữ các trật tự mà Thiên Chúa đã thiết lập*" (Gioan XXIII, Mẹ và Thầy, số 165).

Say sưa mà nói đến nỗi quên mất đã gần khuya - 23g30 - và cha xứ cần phải nghỉ để sáng mai còn làm lễ. Tôi dùng quyền 'làm trưởng' yêu cầu tạm ngưng và xin cha dâng lời cầu nguyện, ban phép lành...

Cha già thật đáng kính yêu biết bao, ngài 'tháp tùng' tiễn chúng tôi đến tận cổng.

Lên xe ra về mà tôi vẫn nghe vọng tiếng của ngài "*Xoá bất công ư? ở đâu xa...*"

Lm. Nguyễn Đa Minh giải đáp về Giáo Huấn Xã Hội Công Giáo



(<http://www.thanhlinh.net/hoidap>)

Hỏi: Các hình thức công lý?

Trong sách Tóm lược HTXHCG số 201 có đoạn:

“Huấn quyền xã hội Công giáo thường xuyên kêu gọi phải tôn trọng những hình thức cổ điển nhất của công lý: **công lý giao hoán, công lý phân phối** và **công lý pháp lý**. Ngày nay người ta càng coi trọng **công lý xã hội**, là một tiến bộ thật sự trong công lý nói chung, tức là công lý nhằm điều hoà các quan hệ xã hội theo tiêu chuẩn tuân thủ luật pháp. Công lý xã hội – một đòi hỏi có liên quan tới vấn đề xã hội là vấn đề hiện nay đang có tầm mức rất rộng – liên quan đến các khía cạnh xã hội, chính trị và kinh tế, và đặc biệt liên quan đến khía cạnh cơ cấu của các vấn nạn và các giải pháp cho từng vấn nạn”.

Xin cha giải thích giúp con về từng loại công lý và cho con hỏi “công lý pháp lý” và “công lý xã hội” khác nhau như thế nào? Con cảm ơn cha.

Trả lời:

Bạn Loan Báo Tin Mừng thân mến,
Từ Anh Ngữ “justice”—do La Ngữ “iustitia”—được dịch thành các cụm từ Hán Việt “công lý”, “công bình”, “công chính”, “chính trực”, “liêm chính”, “thanh liêm”, “lương thiện”.

“iustitia” là phẩm chất, là đặc tính của một con người suy nghĩ, nói năng và hành động ngay thẳng theo lương tâm, theo luật pháp, theo chân lý, không thành kiến, không thiên vị.

Ki-tô giáo đề cao “iustitia” là 1 trong “bộ tứ nhân đức trụ cột”, tức là khôn ngoan, công bình, can đảm, tiết độ (xin coi Gerald O’Collins, S.J., A Concise Dictionary of Theology, Claretian Publications, 2001, pp. 129-130).

Riêng công bình/lý được phân chia thành:
1/ Công bình/lý giao hoán (commutative justice): chuẩn mực công bình, ngay thẳng trong hợp đồng giao dịch, buôn bán, trao đổi giữa các cá nhân hoặc các nhóm tư nhân.

2/ Công bình/lý phân phối (distributive justice): chuẩn mực công bình để xã hội, nhà nước phải tuân thủ trong trách nhiệm phân chia phúc lợi, tài nguyên đất nước cho các công dân.

3/ Công bình/lý tham gia (contributive justice): quy định trách nhiệm công dân đối với công ích của xã hội, của đất nước.

4/ Công bình/lý pháp lý (legal justice): quy luật buộc công dân phải tuân giữ luật pháp của xã hội, của chính quyền.

5/ Công bình/lý xã hội (social justice): nguyên tắc buộc xã hội, nhà nước phải đối xử bình đẳng với tất cả mọi công dân, không phân biệt tuổi tác, giới tính, giai cấp, chính kiến, tôn giáo.

Chúc Bạn an vui.

Hỏi: Công bằng thực sự là thế nào cho đúng?

Kính thưa cha, con đọc bài báo này và tự đặt mình vào vị trí các phụ huynh trong bài báo, con không biết mình phải làm thế nào thì bảo đảm sự công bằng. Xin cha giúp con.

<http://vtc.vn/538-392500/giao-duc/800-h...ay-cop.htm>:

800 học sinh Trung Quốc nổi loạn đòi quay cóp
Vừa qua, 800 học sinh Trung Quốc tham dự kỳ thi đại học đã nổi loạn sau khi các giám thị cố gắng ngăn họ gian lận trong thi cử.

Thành phố Zhongxiang (tỉnh Hồ Bắc) vẫn thể hiện tốt một cách đáng nghi ngờ trong các kỳ thi đại học khắc nghiệt, mỗi năm nơi đây đều có được một lượng thí sinh không hợp lý đổ tại các trường đại học danh tiếng.

- ▶ Năm ngoái, thành phố này đã bị Phòng Giáo dục tình phạt nhẹ sau khi phát hiện ra 99 bài thi giống hệt nhau ở cùng một môn học. 45 thanh tra thi đã bị “chỉ trích nặng nề” vì để cho gian lận phát triển. Bạo loạn nổ ra sau khi giám thị ngăn thí sinh gian lận.

Do đó năm nay, một chương trình thử nghiệm đã được đưa ra để áp dụng chặt chẽ quy định mới. Khi những thí sinh tại trường trung học số 3 ở Zhongxiang đến dự thi đầu tháng này, họ đã mất tinh thần vì thấy người trông thi không phải là giáo viên của chính họ, mà là 54 giám thị từ bên ngoài được chọn một cách ngẫu nhiên từ các trường khác nhau trong hạt.

Các giám thị dùng thiết bị phát hiện kim loại để tìm ra điện thoại di động và những bộ truyền phát bí mật của thí sinh. Một nhóm giám thị nữ cũng có mặt để khám xét cẩn thận những thí sinh nữ.

Trong khi đó, bên ngoài trường học, một đoàn các quan chức đi kiểm tra quanh khu vực để xem có ai chuyển đáp án cho thí sinh không. Ít nhất có 2 nhóm người bị bắt khi đang cố gắng liên lạc với thí sinh từ một khách sạn đối diện với cổng trường.

Đối với các thí sinh đang làm bài thi và các bậc phụ huynh đang chờ đợi bên ngoài cổng trường để đón con em mình thì luật mới là một sự xâm phạm nặng nề. Ngay khi thi xong, một toán người đã xông vào trường để biểu tình.

“Tôi đón con trai vào buổi trưa khi thi xong. Nó bắt đầu khóc. Tôi hỏi chuyện gì thì nó nói là có một giáo viên đã khám người nó và lấy chiếc điện thoại giấu trong đồ lót. Tôi tức giận và hỏi xem nó có thể nhận dạng giáo viên đó không. Tôi nói là chúng tôi sẽ quay lại và tìm ông ta” – Một trong những người cha tham gia biểu tình có tên là Yin nói với cảnh sát.

Vào buổi chiều, các giám thị bị nhốt trong một số phòng của trường khi các nhóm học sinh dùng đá đập cửa sổ.

Bên ngoài, một toán hơn 2.000 người giận dữ càng làm cho tình hình căng thẳng hơn, họ đập phá xe cộ và hô lên “chúng tôi muốn công bằng. Sẽ không có công bằng nếu các anh không để chúng tôi gian lận”.

Theo những người biểu tình, gian lận là một đặc điểm ở Trung Quốc, do đó bị buộc ngồi thi mà không có sự giúp đỡ sẽ khiến cho con cái của mình ở vào thế bất lợi.

Những giáo viên bị nhốt trong trường đã dùng Internet để kêu gọi sự giúp đỡ. Một giám thị bên ngoài có tên Li Yong thì bị phụ huynh Li đâm vào mũi vì đã thu điện thoại của con anh ta nhưng sau đó từ chối đưa hối lộ để lấy lại chiếc điện thoại.

Cuối cùng, hàng trăm cảnh sát đã niêm phong toàn bộ trường và chính quyền địa phương đã thừa nhận rằng “việc giám sát kỳ thi đã quá nghiêm khắc và một số học sinh đã không làm bài tốt”.

Khách

Trả lời: Công bằng thực sự là thế nào cho đúng?

Bạn Khách thân mến,
Chuẩn mực phân xử tội phúc, đúng sai, thiện ác phải xây trên quy luật luân lý do chính Thiên Chúa ban cho con người. Luật Thiên Chúa trước hết được ghi tạc trong lương tâm con người (xin coi Vui Mừng Và Hy Vọng, số 16), và sau đó được truyền đạt thành Thập Điều (Mười Giới Răn) qua Đại Ngôn Sứ Mô-sê (xin coi Xuất Hành 20:1-17). Do đó, quy luật luân lý thuộc về Thiên Chúa, Đấng Siêu Việt, hiện hữu bên ngoài và bên trên con người. Con người phải tuyệt đối tuân theo Luật Thiên Chúa, chứ không được phép tùy tiện giải thích, sửa đổi, thay thế Luật Thiên Chúa theo ý muốn người phàm (xin coi 2 Pr 1:20-21).

Điều sai lầm, điều xấu ác về mặt luân lý không giống như chất bẩn, chất độc hại tự nhiên, hễ càng pha loãng, càng tán nhỏ thì càng giảm bớt mức độ ô nhiễm, độc hại.

Không thể vin vào tội lỗi của số đông người, hoặc hòa theo thói tục xấu xa thời khủng hoảng các giá trị tâm linh (xin coi 2 Tm 4:1-4), mà xem nhẹ lệnh truyền của Chúa Ki-tô là phải bằng mọi giá chống lại ác tà (xin coi Mt 6:24; 18:8-9).

Chúc Bạn vững tin vào Luật Pháp công minh và trường cửu của Thiên Chúa.

CƠ QUAN THI HÀNH CÔNG LÝ THỜI TOÀN CẦU HÓA

“Nhân loại ngày nay đi tìm một thứ công lý lớn hơn phù hợp với hiện tượng toàn cầu hóa”

(Thư Hồng y Angelo Sodano gửi Hồng y Renato Raffaele Martino, 3, Sách TLHTXH)

Trong thực tế phát triển của thế giới, các nước ngày càng liên đới, gắn bó với nhau, lương tri nhân loại đã phải có cái nhìn rộng ra ngoài biên giới đất nước mình. Vì vậy để hướng đến một thế giới tôn trọng công lý, nhằm gìn giữ hòa bình, tôn trọng con người trên toàn trái đất, những tổ chức để xét xử, thi hành công lý ở tầm mức thế giới đã ra đời.

◆ Năm 1993 Liên Hiệp Quốc thành lập Tòa án Hình sự Quốc tế về Nam Tư cũ.

Tòa án quốc tế nhằm truy tố và xét xử những người chịu trách nhiệm về các vi phạm nghiêm trọng luật quốc tế về nhân đạo trong vùng lãnh thổ của Nam Tư cũ từ năm 1991, thường được gọi là Tòa án tội phạm quốc tế Nam Tư cũ, là một cơ quan của Liên Hợp Quốc được thành lập để truy tố các tội phạm nghiêm trọng vi phạm trong các cuộc chiến tranh ở Nam Tư cũ, và xét xử các thủ phạm tội ác này. Tòa đặt tại Den Haag (tiếng Pháp La Haye), Hà Lan.



Cựu Tổng thống Cộng hòa Serbia thuộc Bosnia Herzegovina, Radovan Karadzic trong một lần đứng trước tòa (Ảnh: AFP/Getty)

Tòa án được thành lập theo Nghị quyết 827 của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc, thông qua ngày 25 tháng 5 năm 1993. Tòa có thẩm quyền đối với bốn nhóm tội phạm thực hiện trên lãnh thổ của Nam Tư cũ từ năm 1991: các hành vi vi phạm nghiêm trọng Công ước Geneva, các hành vi vi phạm pháp luật hay thông lệ chiến tranh, tội diệt chủng, và tội ác chống lại loài người. Các bản án tối đa có thể áp đặt là tù chung thân. Các quốc gia khác nhau đã ký thỏa thuận với Liên Hợp Quốc để thực hiện bản án giam giữ. Bản cáo trạng cuối cùng đã được ban hành ngày 15 tháng 3 năm 2004. Tòa án này nhằm mục đích để hoàn thành tất cả các xét xử vào giữa năm 2011 và tất cả các

kháng cáo vào năm 2013, với ngoại lệ là Radovan Karadzic có xét xử dự kiến sẽ kết thúc vào năm 2012 và kháng cáo được xét xử tháng 2 năm 2014. Ratko Mladic, bị bắt có thể vào năm 2011 và Goran Hadžić, bị bắt vào tháng 7 năm 2011, đã không nằm trong kế hoạch hoàn thành của Tòa án. Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc kêu gọi hoàn thành xét xử vào 31 tháng 12 năm 2014 chuẩn bị đóng cửa và chuyển giao trách nhiệm của mình Cơ quan quốc tế còn lại cho Tòa án hình sự sẽ bắt đầu hoạt động cho chi nhánh ICTY ngày 1 Tháng Bảy năm 2013.

Hadžić trở thành bị can cuối cùng của 161 phạm nhân đảo tẩu bị buộc tội bị bắt giữ sau khi Tổng thống Serbia Boris Tadic đã tuyên bố ông bị bắt ngày 20 tháng 7 năm 2011.

WANTED FOR GENOCIDE

FELICIEEN KABUGA	AUGUSTIN BIZIMANA	JEAN-BAPTISTE GATEETE	AUGUSTIN BIZIMUNGU	THARCISSE RENZAHU
DELPHONSE HATEGKIMANA	AUGUSTIN NDIRAKOBUCA	DELPHONSE NIZEYIMANA	PROTAIS MPIRANYA	CALLIXTE NZABONIMANA
YUSUF JOHN MUNYAKAZI, RYANDIKAYO, CHARLES SIKUBWABO, ALOYS NDIMBATI				

INDICTED

Rewards of up to U.S. \$5,000,000 are offered for information that leads to the arrest of persons indicted by the International Criminal Tribunal for Rwanda for serious violations of international humanitarian law and their transfer to Tribunal custody. If you have information about any of the above persons, please contact Rewards for Justice through the telephone number or email below.

CALL NOW - Kinshasa (243)98367160 or (243)8808308 | In the eastern Congo: (00250) 08574066
Nairobi (254)722-298483 or (254)733-250208

WRITE NOW - Kinshasa: JusticeRewards@yahoo.com | Nairobi: Rewards@state.gov
ALL CONTACTS WILL BE KEPT CONFIDENTIAL | www.rewardsforjustice.net

UP TO U.S. \$5,000,000 REWARD

Lệnh truy nã các tội phạm diệt chủng

◆ Năm 1994 Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc thành lập Tòa án Hình sự Quốc tế Rwanda. Tòa án Hình sự Quốc tế Rwanda (tiếng Anh: International Criminal Tribunal for Rwanda) là một tòa án quốc tế được thành lập vào tháng 11 năm 1994 bởi Nghị quyết 955 của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc có nhiệm vụ xét xử những người đã gây ra nạn diệt chủng Rwanda cùng những tội ác nghiêm trọng vi phạm luật pháp quốc tế xảy ra tại Rwanda từ ngày 01/01 đến ngày 31/12/1994

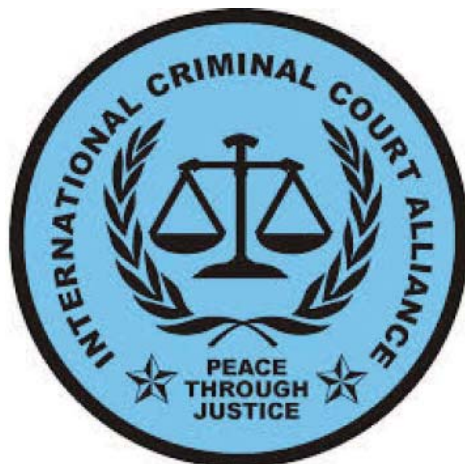
◆ Năm 2002 Tòa án Hình sự Quốc Tế ra đời, đây là một tòa án không chỉ lập ra cho từng vụ án mà làm việc thường trực

Tòa án Hình sự Quốc tế (tên tiếng Anh: International Criminal Court, tiếng Pháp: Cour Pénale Internationale; thường được gọi là các ICC hoặc ICCT) là một tòa án thường trực để truy tố các cá nhân phạm tội ác diệt chủng, tội ác chống lại loài người, tội ác chiến tranh, và tội ác xâm lược.

Sự thành lập tòa án có lẽ cấu thành cải cách quan trọng nhất của luật pháp quốc tế từ năm 1945. Nó cung cấp thẩm quyền cho hai cơ quan luật pháp quốc tế thực thi quyền xét xử các cá nhân: nhân quyền và luật nhân đạo.

Tòa này ra đời vào ngày 01 tháng 7/2002 - ngày hiệp ước thành lập, Quy chế Roma về Tòa án Hình sự Quốc tế hiệu lực, và nó chỉ có thể truy tố tội phạm vào hoặc sau ngày đó. Trụ sở chính thức của tòa án là ở La Haye, Hà Lan, nhưng các thủ tục tố tụng hình sự của tòa có thể tiến hành bất cứ nơi nào. Tính đến tháng 6 năm 2011, 114 quốc gia là thành viên của tòa án, bao gồm tất cả các nước Nam Mỹ, gần như tất cả châu Âu và gần một nửa các nước ở Châu Phi. Đối với Grenada, quốc gia thành viên thứ 115, hiệp ước sẽ có hiệu lực từ ngày 1 Tháng Tám năm 2011; đối với Tunisia, quốc gia thành viên thứ 116, hiệp ước sẽ có hiệu lực vào ngày 1 tháng 9 năm 2011. Còn 34 quốc gia nữa bao gồm Nga, đã ký nhưng không phê chuẩn Quy chế Rome; một trong số các nước đó, Côte d'Ivoire đã chấp nhận quyền tài phán của Tòa án.

Theo bách khoa toàn thư mở Wikipedia



Logo của Tòa án Hình sự Quốc tế Cơ sở của Tòa án Hình sự Quốc tế tại Den Haag



Công bằng xã hội

◆ Vũ Quốc Tuấn

Thứ Năm, 1/5/2008 - Thời báo Kinh Tế SG

Thế nào là công bằng xã hội? Làm thế nào và làm gì để thực hiện được công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển? Đó là những vấn đề cần được trao đổi để có nhận thức chung trong quan niệm và giải pháp thực hiện.

Chênh lệch giàu nghèo

Chênh lệch giàu nghèo là biểu hiện rõ nhất của bất công xã hội, nếu khoảng cách chênh lệch này ngày càng giãn ra trong khi kinh tế đất nước vẫn có tốc độ tăng trưởng khá, song mức độ cải thiện thu nhập của lớp người nghèo không được bao nhiêu, thì đây là một vấn đề rất đáng được báo động.

Xin dẫn ra đây một số con số. Theo Báo cáo phát triển con người 2007-2008 của UNDP, ở nước ta, 10% dân số nghèo nhất chỉ chiếm 4,2% thu nhập và chi tiêu quốc gia; 10% giàu nhất chiếm 28,8% thu nhập và chi tiêu quốc gia; 20% dân số nghèo nhất chiếm 9% thu nhập và chi tiêu quốc gia, còn 20% dân số giàu nhất chiếm 44,3% thu nhập và chi tiêu quốc gia. Chênh lệch giữa 10% dân số giàu nhất với 10% dân số nghèo nhất là 6,9 lần.

Còn theo chỉ số Gini (chỉ số chênh lệch giàu nghèo) ở Việt Nam là 34,4 lần. Theo số liệu thống kê của nước ta, nếu như năm 1993, thu nhập của 20% số hộ có thu nhập cao nhất gấp 4,43 lần số hộ có thu nhập thấp nhất, thì năm 1996, con số này đã là 7,3 lần và năm 2005 đã là khoảng 9 lần. Như vậy khoảng cách giàu nghèo có xu hướng ngày càng rộng ra.

Người nghèo ở nước ta hiện nay không chỉ nghèo về kinh tế mà còn nghèo về kiến thức và quá yếu thế trong việc bảo đảm các nhu cầu về y tế.



Đó là chênh lệch giàu nghèo nói chung. Ở Việt Nam, vấn đề còn quan trọng và gay gắt hơn nhiều chính là chênh lệch về thu nhập và chi tiêu giữa nông thôn và thành thị.

Theo số liệu thống kê năm 2004, thu nhập bình quân đầu người một tháng (theo giá thực tế) của dân thành thị là 815.400 đồng, còn của dân nông thôn là 378.100 đồng; riêng vùng Tây Bắc là thấp nhất, chỉ có 265.700 đồng. Chi tiêu cho đời sống bình quân đầu người một tháng (theo giá thực tế) của thành thị là 594.500 đồng, còn của nông thôn là 283.500 đồng. Cũng có nghĩa là về thu nhập cũng như chi tiêu, thành thị đều gấp hơn hai lần so với nông thôn.

Nhưng đó cũng chỉ là những con số đã được “bình quân hóa”, trong thực tế, khoảng cách giàu nghèo còn nặng nề và đau xót hơn rất nhiều. Nhiều vùng nông thôn miền núi còn thiếu lương thực, hoặc chỉ có bắp không

có gạo, thiếu nước sinh hoạt, thiếu các dịch vụ công cộng tối thiểu.

Đáng quan tâm nhất là ở nông thôn, nạn thiếu việc làm đang rất nghiêm trọng, không chỉ trong những tháng nông nhàn, mà ngày càng nghiêm trọng tại những vùng đất đai chuyển sang công nghiệp hoặc dịch vụ, người dân sau khi nhận được một số tiền đền bù ít ỏi đã trở nên trắng tay, không nghề nghiệp, buộc phải di chuyển ra thành thị. Cái nghèo bám theo họ từ nông thôn ra thành thị, làm tăng thêm số người nghèo vốn đã khá đông ở thành thị. Hàng chục vạn phụ nữ nông thôn phải đi kiếm sống ở xứ người mong có tiền gửi về nuôi sống gia đình.

Nhưng người nghèo ở nước ta hiện nay không chỉ nghèo về kinh tế mà còn nghèo về kiến thức và quá yếu thế trong việc bảo đảm các nhu cầu về y tế. Nhiều bài viết trên báo chí gần đây đã cho thấy nông dân đang là tầng lớp chịu nhiều bất công vì được hưởng ít nhất thành quả của công cuộc đổi mới.

Khuyến khích làm giàu hợp pháp và công bằng trong giáo dục, y tế

Trong công cuộc phát triển kinh tế với chất lượng cao và bền vững ngày nay, chúng ta chủ trương kết hợp giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước phát triển. Công bằng xã hội được coi là một giá trị cơ bản định hướng cho việc giải quyết các mối quan hệ giữa người và người trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Thực tế nhiều nước trên thế giới cho thấy, thực hiện công bằng xã hội, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo là một quá trình lâu dài; trong quá trình một nền kinh tế chuyển đổi, chênh lệch giàu nghèo giãn ra trong những năm đầu là không tránh khỏi. Vấn đề là không để cho khoảng cách ngày càng quá xa vì nó có thể dẫn đến những bất ổn về chính trị, xã hội.

Công bằng xã hội, trong điều kiện ngày nay, được hiểu là mọi người đều được tiếp cận công bằng các cơ hội phát triển, các nguồn lực phát triển; mọi người đều có điều kiện tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về thông tin, giáo dục, y tế, việc làm... Do vậy, cần có những chính sách đồng bộ trong việc hình thành cơ cấu kinh tế cũng như trong cơ chế quản lý; bảo đảm sự công bằng trong lĩnh vực kinh tế đến công bằng trong các lĩnh vực chính trị, pháp lý, văn hóa, xã hội; từ khâu sản xuất, kinh doanh cho đến khâu phân phối, không chỉ coi đây là vấn đề thuộc khâu phân phối.

Công bằng xã hội trước hết và quan trọng nhất là công bằng trong việc tiếp cận các cơ hội kinh doanh, mọi công dân được tự do kinh doanh không hạn chế về quy mô trong những lĩnh vực mà pháp luật không cấm (với tinh thần những danh mục cấm ngày càng ít đi). Trong luật pháp và trong thực tế, cần khuyến khích và trợ giúp cho việc phát triển thật nhiều cơ sở kinh doanh, xóa bỏ sự phân biệt đối xử theo thành phần kinh tế. Phát triển nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhất là ở nông thôn, là biện pháp chủ yếu để thanh niên nông thôn tiếp cận việc làm và có thu nhập một cách công bằng, góp phần xóa đói giảm nghèo ở nông thôn.

Đây chính là sự thể hiện ở mức cao quyền tự do, dân chủ của mỗi công dân để khai thác mọi tiềm năng kinh tế, dù lớn, nhỏ, phát huy sức mạnh của mọi tầng lớp nhân dân, của toàn dân tộc vào công cuộc chấn hưng kinh tế đất nước.

Sẽ là không công bằng nếu chỉ ưu ái doanh nghiệp nhà nước trong việc giao đất, ưu tiên vay vốn, tạo thuận lợi cho các tập đoàn kinh tế nhà nước đầu tư vào những lĩnh vực kém hiệu quả, khó tránh khỏi tình trạng làm giàu cho một số cá nhân.

Trong điều kiện đất nước còn kém phát triển, sản lượng quốc gia cũng như thu nhập bình quân đầu người còn quá nhỏ bé như hiện nay, việc khuyến khích làm giàu hợp pháp là con đường đúng đắn nhất để tăng nhanh tiềm lực kinh tế của đất nước, từ đó tạo ra nguồn của cải vật chất để giảm sự chênh lệch giàu nghèo.

Ngoài ra, công bằng xã hội còn cần được thể hiện trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo và y tế, để mọi người có cơ hội như nhau trong việc tiếp cận hệ thống giáo dục cơ bản cũng như trong việc bảo vệ sức khỏe. Cần phát triển giáo dục, y tế rộng khắp trong cả nước, nhất là ở nông thôn, vùng sâu vùng xa là những nơi đang còn nhiều yếu kém hiện nay để trẻ em nghèo cũng được học tập, người nghèo cũng được chữa bệnh chu đáo.

Nguồn: <http://www.thesaigontimes.vn/Home/diendan/ykien/5320/>

MỘT "LÃNH ĐẠO" ĐÃ RỬA CHÂN CHO NHÂN DÂN CỦA MÌNH

Các vị Giáo hoàng, kể từ Đức Lêô XIII được xem như là người khởi đầu của GHXH cho đến Đức nguyên GH Bênêdictô XVI, không chỉ đề cập mọi vấn đề xã hội mà còn phải dựa vào chuẩn mực của Tin Mừng đưa ra một giải pháp cụ thể. Đến nay, ĐGH Phanxicô hình như ngài đang muốn 'thực hành GHXH' bằng những việc làm cụ thể hơn là những phát ngôn 'lời vàng bạc của một nhà lãnh đạo'. Chính những việc làm cụ thể của ĐGH Phanxicô đã gieo vào lòng mọi người, mọi giới, dù đó là người không có đạo và dù đó là những nhà báo luôn tìm kiếm hờ của Vatican để bôi nhọ vị lãnh đạo Giáo hội CG, tất cả đều bày tỏ sự kính phục ngài. Trong ý nghĩ này, chúng tôi gửi đến bạn đọc bài viết và tựa đề dưới đây là của một tác giả không phải CG và đã được tờ báo Pháp luật và Cuộc sống đưa tin một cách trang trọng ở trang 2 trong chuyên mục 'Cuộc sống, sự kiện và Bình luận'. Bài viết phổ biến ở 'Số 7 bộ mới tháng 4.2013', vẫn còn mang tính thời sự tuy thời gian đã qua đi. BBT Tập san GHXH

◆Lăn Nhân

Gần một tuần qua, tất cả các tờ báo trên thế giới nói chung và rất nhiều tờ báo (báo in, báo điện tử) đều nói đến Giáo hoàng mới Francis đã rửa chân cho 12 phạm nhân trẻ tuổi, bao gồm hai cô gái và hai người Hồi giáo tại nhà tù Casal de Marmo ở Rome trong ngày Lễ Phục sinh.

Trong thánh lễ này, Giáo hoàng Francis đã rửa chân và hôn lên chân một số phạm nhân. Hành động đó làm chúng ta nhớ đến hành động của Chúa Jesus đối với 12 tông đồ trong đêm cuối cùng trước khi Chúa bị đóng đinh được mô tả trong Kinh thánh. Trong cái đêm ấy, Chúa Jesus đã trút bỏ tấm áo choàng biểu tượng cho quyền lực tối cao của Người và cúi xuống rửa chân cho các tông đồ. Lúc đó, một trong những tông

đồ của Người đã kinh hãi kêu lên trước hành động đó của Chúa Jesus. Bởi một người như Chúa Jesus không thể hạ mình làm việc đó. Việc rửa chân cho người khác chỉ là việc công việc của những kẻ nô lệ.

Cởi bỏ tấm áo choàng ra nghĩa là Chúa Jesus đã cởi bỏ tước vị của Người. Chỉ khi cởi bỏ tước vị của mình thì người đó mới có thể hòa đồng thực sự với chúng sinh để cứu vớt tinh thần của họ. Một linh mục đã diễn giải hành động đó bằng lời của Chúa Jesus: 'Ta đến để phục vụ chứ không phải để được phục vụ.' Chính điều này làm cho tôi hiểu ra rằng vì sao trên thế gian này hàng tỉ người đã dành cho Người đức tin tuyệt đối, đã đi theo Người, đã cần Người trong những lúc họ rơi vào khổ đau và

tuyệt vọng và dâng hiến trọn vẹn cho con đường của Người.

Hành động cúi xuống rửa chân cho kẻ dưới mình không phải hành động của một người chỉ có sự thông tuệ, không phải hành động của một người chỉ có tư tưởng lớn mà là hành động của một người yêu chúng sinh đến tận cùng. Phải có một tình yêu lớn đến nhường nào thì một con người có quyền lực cao nhất mới có thể hành động như vậy. Hành động đó là hành động vì con người mà không một chút nào vì bản thân mình.

Và mới đây, hành động rửa chân và hôn chân của những phạm nhân nữ và cả phạm nhân theo đạo Hồi trong Lễ Phục sinh năm nay của Giáo hoàng Francis đã

làm cho một số người bảo thủ trong Giáo hội không đồng tình. Nhưng họ không biết rằng: hành động của Giáo hoàng đã để lại một ấn tượng và sự xúc động vô cùng mạnh mẽ đối với con người. Chính những phạm nhân được Giáo hoàng Francis rửa chân và hôn chân đã khóc. Bởi lẽ trong thâm tâm của mình, họ nghĩ rằng họ chỉ là những người bị xã hội khinh rẻ và muốn loại bỏ. Nhưng một người như Giáo hoàng đã đến ân cần rửa chân cho họ và cúi xuống hôn lên bàn chân của một kẻ tội lỗi. Hành động đó được coi là hành động của một vị Thánh. Tâm hồn con người ấy phải rộng lớn đến mức nào và khi lòng nhân ái của con người ấy phải rộng lớn đến mức nào thì con người ấy mới có hành động như vậy và ngay lập tức

họ trở thành một vị Thánh trong lúc đang sống một đời sống không có gì quá khác biệt với những người khác. Giáo hoàng Francis



Giáo hoàng tự rót nước rửa rồi hôn lên chân các phạm nhân (Nguồn: Vatican/AFP)

trước đó vẫn ở trong một khách sạn bình thường và đi xe buýt.

Giờ đây một sức mạnh vô hình từ hành động đó đang lan tỏa trong đời sống tinh thần của con người trên thế gian. Ai cũng biết rằng: các tông đồ của Chúa Jesus không có nữ giới và không ít những người Hồi giáo trên thế giới lâu nay chống lại những người theo Cơ Đốc giáo. Nhưng hơn ai hết, Giáo hoàng Francis hiểu rằng: nếu phân biệt thân phận, đẳng cấp của con người để từ đó phân ra sự đối xử và nếu thù hận những người có tôn giáo khác mình chỉ làm cho chính tôn giáo hay lý tưởng cao quý mình đang theo đuổi trở nên ngăn cách với con người mà thôi. Tình yêu thương chúng sinh phải được phủ ngập thế gian. Tình yêu thương yêu không

phải là sự chia phần hay ban phát và nó không bao giờ chọn lựa con đường thuận lợi nhất để thể hiện: Nó phải hiện ra ở mọi nơi và mọi lúc và với tất cả những gì có trên thế gian này.

Nếu coi cộng đồng giáo dân trên khắp thế giới này là một đất nước thì Giáo hoàng như là một vị Vua, một ngài Tổng thống, một vị Chủ tịch hay một chức vụ gì đó tương tự. Và ta có thể gọi một cách chung nhất là người

lãnh đạo cao nhất của đất nước ấy. Khi nhìn theo cách đó, chúng ta lại thấy ý nghĩa lớn lao vô tận của hành động nói trên. Đó chính là cách một người lãnh đạo của một đất nước nghĩ về nhân dân mình, thương yêu nhân dân mình và hành động cho nhân dân mình. Đại thi hào Nguyễn Trãi đã nói về đạo làm Vua đại ý là làm sao cho

hang cùng ngõ hẻm không còn tiếng khóc than. Làm Vua phải biết buồn những nỗi đau của nhân dân... và phải coi nhân dân như những người thân yêu của mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "Cán bộ là đầy tớ của nhân dân" Hành động Chúa Jesus rửa chân cho các tông đồ và hành động Giáo hoàng Francis rửa chân cho các phạm nhân hay chúng sinh cũng cùng nội dung với câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nếu không làm được điều đó thì người lãnh đạo ấy chỉ là kẻ trị vì và coi nhân dân như nô bộc của mình.

Lại nhớ đến truyện ngắn "Sống chết mặc bay" của nhà văn Phạm Duy Tốn. Tác phẩm này nói về những kẻ làm quan thời Pháp thuộc. Một nhân vật chính trong tiểu thuyết đó là quan phụ mẫu. Trong khi nhân dân đang đứng trước thảm họa vỡ đê thì viên quan phụ mẫu vẫn sát phạt nhau trên chiếu bạc. Và khi viên quan phụ mẫu này ù một mẻ thì ngoài kia hàng trăm người dân kêu khóc trong dòng nước cuốn trôi nhà cửa và con người vào đêm tối. Quan như vậy chỉ là bọn ác quan và chúng sẽ chẳng tồn tại mãi được.

Trước đó, chưa từng có Giáo hoàng nào rửa chân cho phụ nữ. Ông cũng đã phá vỡ truyền thống khi là người đầu tiên rửa chân cho một nữ phạm nhân theo đạo Hồi.



Lại nhớ đến một người tôi có quen biết, một người hàng tuần đi nhà thờ, một người thường trích dẫn Kinh thánh trong nhiều bài viết của mình, nhưng lại là một kẻ chỉ nghĩ đến bản thân mình. Trong nhiều bài viết, ông ta luôn luôn vỗ ngực coi mình là kẻ hơn người với một giọng ngạo mạn và coi thường người khác. Ông ta chưa bao giờ biết nhường nhịn ai và không bao giờ chịu là người thua thiệt. Nhiều năm nay biết ông ta, tôi cứ tự hỏi: Ông ta đi nhà thờ để làm gì? Ông ta đọc Kinh thánh để làm gì? Bởi trường hợp của ông ta chỉ có thể giải thích bằng một trong hai cách như sau: hoặc ông ta chỉ coi việc đi nhà thờ và cứ đọc Kinh thánh như là một món đồ trang sức, hoặc ông ta cứ đi nhà thờ và cứ đọc Kinh thánh nhưng chẳng hiểu một tí gì cả. Lễ Phục sinh năm nào ông ta cũng mặc bộ vest đẹp, tóc chải gọn gàng và dạo mạo bước vào nhà thờ. Tôi tin Chúa sẽ rất đau lòng về đứa con chiến đấu của Người. Và hành động của Giáo hoàng Francis trong Lễ Phục sinh năm nay có làm cho ông ta suy nghĩ một chút gì không? Hỡi vậy nhưng tôi tin chắc rằng ông ta chẳng hiểu gì ngoài một vài câu chuyện trong Kinh thánh liên quan đến hành động của Giáo hoàng Francis.

Câu chuyện của Giáo hoàng Francis trong Lễ Phục sinh năm nay không chỉ là câu chuyện cho những người theo đạo Cơ Đốc giáo, mà là một câu chuyện cho mọi con người và cho mọi quốc gia về tình yêu thương và sự dâng hiến.

(Nguồn: Pháp luật & cuộc sống số 7 tháng 4-2013)

Công lý trở nên quan trọng đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, khi giá trị riêng của con người, phẩm giá và quyền lợi của con người – dù đã được khẳng định nhiều – vẫn đang bị đe dọa trầm trọng bởi khuynh hướng phổ biến muốn áp dụng tiêu chuẩn duy nhất để đánh giá, đó là có lợi và có quyền làm chủ hay không. Dựa trên những tiêu chuẩn này, người ta cũng xem xét công lý một cách hết sức giản lược. Đang khi đó khái niệm công lý được nhân học Kitô giáo hiểu một cách đầy đủ và trung thực hơn. Thật vậy, công lý không phải chỉ là một sự thỏa thuận suông giữa con người với nhau, vì muốn biết điều gì là “công lý” (nghĩa là phù hợp với đạo lý và lợi ích chung của xã hội), trước tiên chúng ta không dựa vào sự ấn định của lề luật, mà phải xem điều đó có phù hợp với bản chất sâu xa của con người hay không.

*(Tóm lược Học thuyết
Xã hội Công giáo, số 202)*

